Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

DEPOT LEGAL A13862

NĂM THỨ 22
Số 6488

Ngày thứ năm
29 Juin 1939

Ngày 13 tháng năm (Bủ)
NĂM KỶ-MÃO

Lục tỉnh tân văn

COFAT

CHỦ-NHƠN: NGUYỄN-VĂN-CỦA

Báo báo xin trả tiền trước cho ông Nguyễn-văn-Của.
Gởi bài về cho ông Lâm-văn-Ngọ.

XUẤT BẢN HẰNG NGÀY

BÁO-QUÁN: 57, Rue Lucien Mossard, 57 — SAIGON

Dây thép tắt: LUCTINH — Dây thép nói: 20.364

CHỦ-NHIỆM: LÂM-VĂN-NGỌ

Thay mặt cho tên báo hiệu Pháp-Quốc
CONFIANCE INTERNATIONALE DE PUBLICITE
8, Rue Treanchat — PARIS (VIIe)

GIÁ BÁO

Một năm..	12$00
Sáu tháng.	6.50
Ba tháng..	3.50
Mỗi số.....	0.04

SAU KHI CHIẾC PHÉNIX ĐÍM ĐEM THEO 71 TỬ-SĨ

Một cuộc lạc-quyên giúp các quả - phụ

Chiếc tìm-thủy-đỉnh đắm ở Cam-Ranh.

71 tử-sĩ!

Một tai-nạn rất ghê gớm làm chấn-động cả dư-luận thế-giới. Một cái tang chung cho cả nước Pháp và các thuộc-địa pháp.

Sau khi tin ấy bắn ra rồi khắp cả thành thị các chỗ thôn quê cùng những hang cùng ngõ hẻm trong dân-chúng xứ nầy đương như đều có một quả tim cùng hoà một nhịp... đều cảm-động đau đớn như nhau. Khắp các thành thị lớn toàn cõi Đông-Pháp đều cử-hành tang lễ rất long trọng, dân-chúng thấy đều đến dự lễ phân ưu cùng hải-quân pháp và gia-đình của 71 tử-sĩ.

71 người đã chết vì nước Pháp vì cuộc an-ninh cầu toàn cõi Đông-Pháp.

Ấy đó là một cái ân mà mỗi người dân xứ nầy đều không thể nào quên được. Hình như quả cảm động vì cái chết rất đồng cảm ấy, mà qua hôm sau nhiều nhà từ-thiện không thể nào bỏ quên 71 gia-đình kia kẻ đang khắc chồng người khắc cha, người thương con, nên đã gởi tiền đến quyên để giúp.

Thế theo cái mệ-ý ấy hôm rồi trong buổi tiệc hàng niên của hội ái-hữu các sĩ-quan lưu-hậu, ông Hội-trưởng hội ấy là ông Cavillon có sáng-kiến yêu cầu cùng ông Brasey Đại-biểu của quan Thống-Đốc Namkỳ để sự một Ủy-ban lãnh mở cuộc lạc quyên giúp các gia-đình của những tử-nạn trong chiếc Phénix.

Vì mục-đích ấy, ông Brasey đình nhóm họp tại nhà Cercle des officiers hôm chiều thứ hai vào lúc 17 giờ rưỡi hết thảy đại biểu các đoàn thể ở Namkỳ.

Được mời đến nhóm họp, đại-biểu: Hội-đồng quản-hạt, Hội-đồng thành-phố, phòng thương-mãi Saigon, phòng canh-nông, Thương-khẩu, phòng thương-mãi huế-kiều Cholon, Hội các nhà máy huế-kiều, Trung liên-đoàn cựu chiến binh Đông-Pháp, hội những người có huy chương quân-công, hội cựu chiến binh quản sự và thủy-quân, hội ái hữu các sĩ-quan lưu hậu v.v...

Ông Brasey chủ-tịch phiên nhóm ấy, có các ông quan năm Sơ nhị-đẳng bắc-đẩu bửu-tinh, Hội-trưởng liên-đoàn cựu chiến binh Đông-Pháp, ông Bourrin Hội-trưởng hội cựu chiến binh Namkỳ, ông Ballous phó Viện-trưởng Hội-đồng quản-hạt, ô ng Cavillon chủ-tịch hội ái-hữu sĩ quan lưu-hậu, ông Montandon chủ-tịch hội huy-chương quân-công, ông Trương-văn-Bền nguyên chủ-tịch phòng thương-mãi, ông Mariani Hội-trưởng phòng canh-nông, ông Trương-chấn-Phạm, chủ-tịch phòng thương-mãi Huế kiều Cholon, ông Lau Tsong Hội-trưởng hội ái-hữu nhà máy gạo huế-kiều Cholon và nhiều yếu-nhân khác trong châu-thành ta.

Phiên nhóm định trong những đường đại-cương một chương-trình hành động có đại lược « một ngày của chiếc tìm thủy đỉnh Phénix » (Journée du sous-marin Phénix) sẽ cử-hành chắc vào ngày 14 Juillet.

Hội nghị định đem những số tiền quyên được để:

1° Cứu giúp các gia-tỉnh của những thủy thủ quá vãng.

Sau một cuộc điều-tra kỹ càng, liên-đoàn quốc gia cựu chiến binh Pháp sẽ lãnh phát những tiền cho, cho những gia-đình ấy.

2° Nếu không nửa thì giúp vào sự kiến-trúc một chiếc tìm thủy đỉnh Phénix mà quan Tổng-trưởng bộ quốc phòng vừa đặt ở trại xưởng.

Vả lại cũng nên dự định rằng những số tiền to tác sẽ có và rất bắt thường là những gia-đình ấy rất xứng đáng để hưởng vì cái tai nạn ghê gớm kia lại trở thành giàu có hơn thuở nay nữa. Liên-đoàn quốc-gia cựu chiến-binh sẽ xem xét tình hình và nếu có dư sẽ bổ sở ấy giúp cho bộ quốc-phòng.

Phiên nhóm lại cử luôn Ủy-ban mở cuộc lạc quên lấy tên là « Ủy-ban tìm thủy đỉnh Phénix ».

Toàn thể hội nghị đồng nhau cử quan năm Seé làm chủ-tịch và cử luôn:

Phó chủ-tịch nhứt: ông Trương-văn-Bền.

Phó chủ-tịch nhì: ông Trương chấn Phan.

Thủ-quỹ: ông Cavillon.

Thơ-ký: ông Bouillette (Tổng thơ ký phòng thương-mãi, sĩ quan lưu hậu).

Phó Thơ-ký: ông Montandon.

Hội-viên: ông Darrigade Hội đồng thành phố; ông Huỳnh ngọc Bình Hội đồng canh nông, ông Marqu s chánh văn phòng báo giới.

Thế thì từ đây các nhà từ thiện có thể gởi tiền quyên đến ông Thủ-quỹ « Ban tìm thủy đỉnh Phénix » (M. Cavillon, Trésorier du Comité du sous-marin Phénix) 20 đường Taberd.

Trước nhứt hội ái hữu sĩ quan lưu hậu ghi vào 100 đồng. Và cũng nên nhắc rằng một cuộc lạc quyên trong buổi tiệc sĩ quan lưu hậu đã được đến 270 đồng và chuyển giao cho quan Thủy-sư Đề-đốc Terraux.

TRÊN CON ĐƯỜNG KHOMPONG CHAM

Một cây cầu gãy dưới sức nặng của một chiếc cam nhông

Một người bạn của chúng tôi, ngày hôm nọ rất lấy làm bất mãn mà thấy linh gập trên con đường Khompong-Cham, cây cầu Candang cách xa ở tỉnh thành Tây-ninh 30 cây số, bị gãy dưới sức đè của một chiếc xe cam-nhông.

Cứ theo điều-tra của người bạn chúng tôi thuật lại thì cây cầu nầy đang sửa kẻ bị gãy bởi một chiếc xe cam nhông chở gần 10 tấn chạy ngang. Tất cả cu li đi trên chiếc xe nầy điều bị thương cả.

Hiện giờ cây cầu nầy vô dụng. Tại nạn nầy sẩy ra cách đây có trên một tuần lễ, mà lấy sở trường tiên chẳng có đăng lời báo cáo.

« Thần ái-tình »

Bữa nay tôi xin p'ép nói câu chuyện « Thần ái-tình và tuồng hát » mà tôi đã nói cách mấy bữa rày.

Quí vị đã rõ rằng: Ái-tình cay nghiệt buộc kẻ trần khi khóc khi cười. Trừ bực Thần Thánh, Phật Tiên, trong hoàn-vũ chẳng ai thoát nghiệp. Cay nghiệt là khi trong cái ách vào cổ người, lỡ thì người làm bề nào gỡ ra ném đi mới phải. Cái nầy ách rặng đường xe, mà tuồng như khán khán hai tay ôm chặc, hết nựng niệu, tưng tiêu, rồi hung hít vuốt ve.

Ái-tình biểu-lộ nhiều cách, biến hóa nhiều hình. Khi bất người say đầm li-bi, trí não vẫn vơ, không rảng trực nào thẳng nổi. Dầu ngại vàng sẻ sử đó, bao nhiêu sự nghiệp giang sau, coi như một món đồ chơi, không đáng giá bằng sự cười người ngọc. Lúc lại bắt lòng khách nao-nao vô hạng. Dầu cho đơn hay, bát giỏi, hoa nở, trăng lên, dầu cho suối mát, chim reo, người yêu vắng tâm hồn người lạnh. Mà quả vậy: Suối nước nhuỵ đào cho chàng khách, nhưng quả tim người lạnh vì người xưa trí kỷ vẫng chung quanh. Có người bình sanh, tâm thường không làm chi nên việc, mà nhờ ái-tình thêm sức, phấn chí tung hoành, mưu người yêu khen tặng một câu, đủ vạn hải thiên sau không từ nan khó nhọc. Xông tên đạn phảo, vào tử ra sanh, chung cuộc sự nghiệp rỡ ràng, danh hảo kiệt vang lừng bốn biển. Có kẻ vì tình mà thân hình tiều tụy, muốn sống như không. khó héo gầy mòn, hầu tâm sự đành cam ôm ấp. Công danh sự nghiệp, muốn đứng ngàn ngày, rứt lại một lời thì bình dưỡng ấy có thuốc chi công hiệu bằng cái sự yêu dương của tỉ-h-nhân lại trị bịnh thần-kham qui phục.

Thưa qui ngài, *tối thì bẩg ter juille', tại rạp hát tây*, qui ngài sẽ có dịp xem biểu-diễn một thứ ái-tình ác-nghiệt, áp-chế đầy-đọa đủ điều, mặt nữ có gái quê làm con vật bi-sanh. đến đỗi được Huê thuyền Từ không cứu khỏi.

Lan huệ vì ai mang nặng nợ,
Điệp hồn sơ nữa hận chưa tan.

TIN CHÁNH — PHỦ

Quan lại thăng chức

Hanôi 22 Juin.— Qui ông ở ngạch phủ Toàn quyền Đông-pháp có lên sau đây đều được thăng chức:

Commis principal de 2e cl.
Ông Phan-Lưu dit Lucu Charles

Commis principal de 3e cl.
Ông Nguyễn-ngọc-Thiều, ông Nguyễn-hoàng-Tư

Commis de 1ere cl.
Ông Nguyễn đình Dung

Commis de 2e cl.
Ông Hoàng đình Khâm.

Commis de 3e cl
Ông Nguyễn hữu Giáp, ông Trần v Nhân.

Secrétaire principal hors cl.
Ông Nguyễn tường Đức, ông Lê văn Thơ.

Secrétaire principal de 1reclasse
Ông Nguyễn gia Phùng; Đỗ văn Luân, ông Lê-văn Vàng.

Secrétaire pri cipal de 2e classe
Ong Dương trọng Phan, ông Nguyễn hoàng Trúc.

Secrétaire principal de 3e classe
Qui ông: Ngô trọng Phương, Mai thế Tiêu, Ca n, Nguyễn đình Nhiên, Ng. xuân Quan, Trần trọng Phan

Secrétaire de 1re classe
Ong Hoàng Minh

Secrétaire de 2e lasse
Ong Trần tấn Cửu.

Secrétaire de 3e cl.
Ong Nguyễn chính Pho, ông g khắc Cầu.

Secrétaire de 4e cl.
Ong Nguyễn văn Thuận, Đỗ đình Bôc.

Đề dựng đài kỷ-niệm binh bộ Pháp

Hôm ngày 27 Juin 1939, quan quận trưởng Địa-phương Saigon Cholon, có gởi bằng máy bay về cho Ủy-ban quốc-gia ở Paris một lời như sau nầy: « Hôm tôi 2.900 quan thể lồng công hết thảy số tiền quyên ở tại Nam-kỳ để dựng đài kỷ-niệm binh bộ Pháp, được cả là 191.490 quan.

Và từ hôm ngày 4 Juin gởi bằng máy bay về Pháp số tiền quyên 188.550 quan, ông hội trưởng của Ủy-ban ở đây còn tiếp được những món tiền ở khắp nơi gởi đến cho nhu dưới đây:

M. Gugonnet	220/00
Détachement motorisé de Cochinchine (5e R.A.C.)	56.46
M. l'Administrateur de Vinhlong (montant complémentaire de souscription)	50.00
Compagnie des télégraphistes coloniaux	221.00
9ème Compagnie du 11ème R.I.C.	120.00
Amicale des Anciens élèves du Lycée Franco-Chinois	200.00
2e C e B C. N° 2 Thudaumot	100.00
Caoutchouc manufacture « Labbé »	450.00
Poinard et Veyret	280 00
M. Merle transitaire	3 0 00
Subvention province Chaudoc	200.00
Union Commerciale Indochinoise et Africaine	180 00
M. le Docteur Pegric Boule Gualoise et Cercle Colonial	200 00 300.00

BẾN CHIỀU THỨ SÁU 30 Juin VÀO 4 GIỜ

Tại dinh Đốc-lý có cuộc chưng bán các món đồ NỮ-CÔNG

do học sanh ở những trường Chợ-đũi, Bải-bộ làm ra

Cuộc chưng bày bán hàng năm nầy rằng món đồ do học sanh ở các trường day đặt, và ở những trường nữ-công Nam-kỳ làm ra, sẽ khai mạc tại dinh Đốc-lý Saigon vào ngày thứ sáu 30 juin đúng 4 giờ, dưới quyền chủ tọa của quan Thống-đốc.

Cuộc bán những món đồ ấy sẽ khởi liền sau cuộc khai mạc, và đến trưa chừa nhựt 2 juillet, 11 giờ thì bế mạc mà số bán về nữ công nầy lại hơn mấy năm zu, để bổ vào quỹ của nhà trường và vào công cuộc đi nghỉ mát cho học sanh.

TIN Ở PARIS

Sáng ngày hôm qua Đức Hoàng-đế Bảo-Đại và Hoàng-hậu đã ngự đến Paris

Paris 27 Juin.— Đức Hoàng-đế Bảo-Đại và Hoàng-hậu Nam-phương sớm mai hôm qua ở Cannes đã ngồi xe hỏa lên Paris.

Hồi ngài nghỉ ở Vichy và sáng thức tự giấc là sáng hôm qua đã ngự lên tới Paris.

HÔM SỚM MAI NGÀY THỨ BA

Ông Cavillon chủ tịch ái-hữu sĩ quan lưu hận đã

đắp máy bay ra tận nơi chiếc Phénix chìm thả xuống đó 2 tràng hoa

Sáng ngày thứ ba, một đại biểu sĩ quan lưu hậu gồm có ông Cavillon chủ tịch ái-hữu sĩ quan lưu hậu và 2 ông Grivaud và Carles hội viên đắp chiếc thủy phi thoán nhà binh Cát lấy ra Camranh.

Máy bay ra đến tận nơi chiếc tìm thủy đỉnh Phénix bị chìm, bao mẫu lượn mấy vòng trên các phao nổi chỉ chỗ xảy ra tai nạn rồi các đại-biểu ấy-ban liệng 2 tràng hoa đem theo xuống biển.

Tràng hoa thứ nhứt trên bằng tam tỉ đề « hội ái-hữu sĩ quan lưu hậu tặng các đồng sĩ chiếc Phénix bỏ mình thứ hai: Học trò trường Ecole Perfectionnement tặng các đồng sĩ chiếc Phénix, xin cử chỉ cảm động trang-ưu Huế cho chiếc máy bay A.M.S trở về Cát lấy lúc một giờ chiều.

TRÊN CON ĐƯỜNG TÂYNINH— SAIGON

Một chiếc ô-tô nhà lọt xuống ruộng

Chiều hôm chúa nhựt rồi đây, trên con đường Saigon — Tâyninh có xảy ra một tai nạn ô-tô.

Nguyên xe khi từ trên Tâyninh xuống Saigon để coi ngựa đua, bà Hồ-thị-Xuân ngồi trên xe, để bận trở về còn 6 cây số nữa tới Tâyninh, chiếc ô-tô số C.I 110 của bà không hiểu vì nguyên nhơn nào mà bánh lình lạc tay bánh chạy tọt xuống ruộng, bà bị vấng ra xe lắt.

Liền khi ấy người ta chở bà vào nhà thương Tayninh để băng bó rồi chở thẳng về nhà.

Nhưng coi mòi bịnh tình bà hơi nặng, nên người ta chở bà xuống nhà thương Chợrẫy.

LÍNH TUẦN THÀNH TRONG CHOLON LÀM VIỆC

Một sòng bạc từ thổ chứa đến tay con đều bị bắt

Đêm hôm qua, trên 10 người đàn ông và 6 người đàn bà tụy lại nhà tên Nguyễn-an-Dậu ở đường mé sông Mytho (Cholon) để gây cuộc đỏ đen.

Nhà tên Dậu thường hay chứa bài nên có người cho linh tuần thành ở Cholon hay.

Đã mấy phen thấy đội X., đi rình mò đến nhà Dậu để bắt, nhưng mấy kỳ ấy chúng nó tựu lại, rồi lại ra về. Thấy đội X... không ngã lòng quyết bắt cho đặng những kẻ ăn chơi.

Thế cho nên hôm qua vào lối 9 giờ rưỡi, thấy đi cùng với người linh khác kéo đến nhà tên Dậu chận hết các nẻo rồi xông vào trong. Nhờ sự sắp đặt khéo léo nên kỳ nầy không một người nào thoát ra được.

Tới chỗ ra 16 người tay con gồm có 10 người đàn ông và 6 người đàn bà đều bị bắt đem về bót để làm biên bản.

Cuộc hội-hiệp và diễn-thuyết về việc lập đài kỷ-niệm hai nhà ngiã-sĩ trong đội Hàng-không Nam-kỳ

Roland Garros, Đỗ-hữu-Vị

Chắc đồng-bào xứ ta còn nhớ chuyện trên 20 năm trước đây, là khoản 1914—18, Âu-châu khói chiến, một trường oanh liệt, cả mẫu-quốc Pháp và các xứ thuộc-địa, đã bị chôn biết bao nhiêu là chiến-sĩ chinh-phu. Từ ấy nhưng sau, đâu bình lửa nước non nhơn nổi, mà:

Hồn chiến-sĩ gió ù-ù thổi.
Mặt chinh-phu trăng đọi đợi soi
Chinh-pha chiến-sĩ mấy người,
Nào ai mạc mặt! Nào ai gọi hồn!

Chẳng sĩ mạc mặt gọi hồn thì mặc lòng ai, chớ người cầu xứ xảo thì xứ ấy phải nhớ mà mạc mặt gọi hồn lấy.

Namkỳ ta là một xứ thuộc-địa của nước Pháp, đã mang ơn, mắc nghĩa nước Pháp binh vực giữ gìn tánh mạng và quyền lợi cho trước sau tâm chục năm tới nay, lúc vui có nhau, là tất nhiên là lúc buồn cũng có nhau. Một ngày kia nước Pháp bị cơn binh biến lụy thường, chính là lúc dân ta có dịp trả nghĩa đền ơn vậy.

Dân ta dầu chẳng toàn thể trả nghĩa đền ơn được, nhưng đã có người thay mặt thế mạng cho toàn thể nước dân xứ ta. Người thay mặt thế mạng ấy là ai? Ông Garoros và ông Đỗ-hữu-Vị đã đem thân hy-sanh về cuộc Âu-chiến kia, mà vì quốc-dân Namkỳ ta trả nghĩa đền ơn nước Pháp đó.

Một việc của hai ông đã làm đó, trọn vẹn cả công nghĩa đối với mẫu-quốc và tư tình đối với đồng-bào. Nhờ đấu nghĩa khí và công-trạng hai ông, thân sĩ Namkỳ mới nhóm bàn hội đồng tại Saigon, lập ra một Ủy-ban để tỏ chước việc lập đài kỷ niệm. Đài việc đồng ý, nên mới có cuộc hội hiệp và diễn-thuyết vừa rồi đây.

Cuộc nầy, Ủy-ban có các ông: Ganeay, Giám-đốc Đông-Pháp Ngân hàng, lãnh chức chánh chủ tịch Ủy-ban Pháp; Bellous, Hội-viên Đại hội-đồng kinh-tế và tài-chính, chức Thủ quỹ Ủy-ban, Trương-vĩnh-Tống lãnh chức Phó chủ tịch Ủy ban Annam. Trong một tháng July, ba ông đã chịu công khó đi các tỉnh hội hiệp và diễn thuyết.

11 giờ ngày 13 tại Mytho.
18 giờ hôm ấy tại Cantho.
11 giờ ngày 14 tại Rachgia.
18 giờ hôm ấy tại Vinhlong.
11 giờ ngày 15 tại Travinh.
18 giờ hôm ấy tại Ben're.
11 giờ ngày 16 tại Thudaumôt
11 giờ ngày 21 tại Sadec.
18 giờ hôm ấy tại Chaudốc.
21 giờ hôm ấy tại Raehgia.
18 giờ ngày 22 tại Gocông.

Cứ tại mỗi tỉnh thì ông Gauney và ông Bellous đọc lịch sử hai nhà nghĩa-sĩ: Garros, Đỗ-hữu-Vị và diễn giảng bằng tiếng Pháp (Lịch sử hai nhà và lời diễn giảng của chước Thủ quỹ Ủy-ban, Trương-vĩnh-Tống lãnh chức Phó chủ tịch Ủy ban Annam. Trong một tháng July, ba ông đã chịu công khó đi các tỉnh hội hiệp và diễn thuyết.

11 giờ ngày 13 tại Mytho.
18 giờ hôm ấy tại Cantho.
11 giờ ngày 14 tại Rachgia.
18 giờ hôm ấy tại Vinhlong.
11 giờ ngày 15 tại Travinh.
18 giờ hôm ấy tại Ben're.
11 giờ ngày 16 tại Thudaumôt
11 giờ ngày 21 tại Sadec.
18 giờ hôm ấy tại Chaudốc.
21 giờ hôm ấy tại Raehgia.
18 giờ ngày 22 tại Gocông.

Cứ tại mỗi tỉnh thì ông Gauney và ông Bellous đọc lịch sử hai nhà nghĩa-sĩ: Garros, Đỗ-hữu-Vị và diễn giảng bằng tiếng Pháp (Lịch sử hai nhà và lời diễn giảng của ông Gauney) rồi ông Trương-vĩnh-Tống bằng tiếng Annam sau đây, sẽ thấy đại khái; Hai ông đọc đã dứt, kế đến ông Trương-vĩnh-Tống đứng lên chào thính giả. Trước hết ông phân trần sơ lược với các thính giả cả Pháp và Nam bằng tiếng Pháp, đại ý ông nói: Việc kỷ niệm nầy là biểu hiệu Pháp-Việt đề hoà, và các ngài Tây, Nam cùng đến đây với chúng tôi, cũng lại là tỏ rõ cái biểu hiệu Pháp-Việt đề hoà đó nữa. Vậy thì xin các ngài vì cái nghĩa Pháp-Việt đề hoà đó, mà biểu đồng tình với Ủy-ban chúng tôi đặng làm cho tròn một nghĩa-vụ nầy.

Đoạn rồi, ông ra đầu chào các ông Tây, dạy qua phía Annam đọc một bài diễn-văn bằng tiếng Annam Bổn vắn kỷ lục sau đây:

« Thưa các ngài!

« Tôi được cái hân hạnh Ủy ban lập đài kỷ niệm cứ làm Phó chủ tịch, thế chơn cho ông Bùi-thế-Xương đã tạ thế, và thay mặt cho ông Chánh chủ-tịch Bùi-quang-Chiêu vì mắc công cán qua Pháp.

« Hôm nay tôi cùng ông Gan ay chủ-tịch Ủy-ban Pháp và ông Ballous, thủ-quỹ của Ủy-ban đến đây hợp mặt với các ngài, mục đích là nói chuyện về việc lập đài kỷ-niệm hai nhà nghĩa sĩ trong đội Hàng không của xứ Namkỳ ta là ông Roland Garros và ông Đỗ-hữu-Vị.

« Trước khi tả kỷ niệm người nào, thì ta hãy phải biết lịch sử và công trạng của người ấy, vậy hai ông Gaunay, Ballous đây đã nói chuyện cùng các ngài bằng tiếng Pháp vừa rồi. Tiếp theo sau lời hai ông, xin các ngài hãy chịu phiền nghỉ ràng lại mấy phút, đặng tôi nói chuyện sơ lược bằng tiếng Annam đâu các ngài nghe.

« Ông Garros, tỉnh-thần của ông thuộc trước tự Pháp qua Nam, làm Trạng-sư tòa án Namkỳ ta trên ba chục năm, đã từng quen thuộc tánh tình phong-tục của xứ ta, nên giao-thiệp với người Nam mình rất thân thiện. Ông theo quốc-luật và giữ bổn phận, tới tuổi ra linh, vô đội Hàng-không, nhằm hồi Pháp Đức khởi chiến năm 1914, tòng quân qua Pháp, xông pha binh lửa mà tử trận.

« Ông vẫn là người Pháp, mà đối với người mình rất hậu ái, và chẳng thác tích ở xứ ta, lại chết vì việc nước, thì chúng ta cũng coi ông như đồng-bào với ta vậy.

« Còn người đồng bào với ta và người mặt nghĩa vụ với ông Garros là ông Đỗ-hữu-Vị, con trai thứ của Tổng-đốc Đỗ-hữu-Phương. Ông sanh ra sẵn có chí khí anh-hùng, vô trường quan Sĩ Cung từ năm 1904, qua năm 1906 ra trường xung chức quan Một bộ Binh. Trong mấy năm trời, đã từng trải chiến-trường là những trận: Oudjda, Casablanca, Haut-Guir, Maroc. Về đội Hàng không năm 1910, ấy là một viên quan võ sớ mấy hay trong hàng hải bộ Pháp vậy.

« Vô đội Hàng-không Maroc tới năm 1912, tới năm 1914 ông tự Pháp sang phái-viên trở về Đông-pháp, đặng coi thì-sẽ-chức cuộc Phi-đình tại trên các sông Cửu-Long và Nhị-Hà.

« Khi gặp Đức nổi lửa, ông không khỏi xin tòng chinh, chánh-phủ chuẩn cho sung chức quan Ba đội Hàng-không, qua Pháp đánh trận Champagne rất hăng hái, lỡ bị té máy bay bể hầm, nằm dưỡng bịnh mấy tháng. Tới chừng lớp-ngớp cây được, lại xin ra trận nữa, ông không khỏi nói rằng:

« Tôi đối với mẫu-quốc có hai gánh nợ: vì tôi là người Nam, đã mang ơn nước Pháp bảo-hộ cho xứ mình bấy nhiêu lâu, lỡ là một lẽ; lẽ thứ hai là tôi dự dân-tịch Pháp, phải hết bổn-phận đối với nước Pháp, dầu chết vì việc nước cũng cam.» Khi lấy vợ Tổng-đốc Phương mới qua đời, còn bà cụ thì chẳng khỏi có tình « bồm bồm » cho con trông con ». nên ông thường gởi thơ về an ủi mẹ, và tỏ chí làm trai phải tận trung báo-quốc.

Anh-phong của Mẫ-phục-Ba Trung-quốc ngàn xưa lại thấy ở Việt-Nam ta gần đây, mà cái cảm-động người gái thay » quả có thực hiện vậy.

« Vì cái cớ thương ông, liếc ông kính trọng ông đó, nên trong năm 1937, tại Saigon có lập ra một Ủy-ban, dưới quyền bảo trợ danh

(coi qua trang 6)

NHA IN NGUYEN-VAN-CUA

57, Rue Lucien Mossard -:- Saigon

Có bán dây băng (écharpe) cho các quận, — cái và phó tổng, Hội-đồng và Xã-trưởng — Hàng tốt, — Giá rẻ.

Etude de Me Robert FERLANDE

Avocat à la Cour d'Appel de Saigon 43, Boulevard Bonnard Saigon

VENTE sur saisie-immobilière

Au plus offrant et dernier enchérisseur

En l'audience des Criées du Tribunal de Paix à Compétence Etendue de Bentre, séant au Palais de Justice en ladite ville

DE DEUX LOTS D'IMMEUBLES

Sis aux villages de An-hoa-tây et Bao-thanh, canton Bao-tri (Bentre)

L'ADJUDICATION AURA LIEU

Le Vendredi, 21 Juillet 1939

à 7 h. 30 du matin

Qu'il soit su à tous ceux qu'il appartiendra

D'un jugement, pour faire suite et diligences du sieur P. Ramassamy dit P. Ramassamy Pychetty, demeurant à Bentre, agissant en sa qualité d'héritier du feu sieur Pana Pana Pana Pananappachetty, en son vivant prêteur d'argent à Bentre-ville.

Ayant pour conseil Me R. Ferlande, avocat à la Cour d'appel de Saigon, qui a été constitué et continuera d'occuper pour lui sur les poursuites et suites.

Et suivant procès-verbal de M. Mariadassou Antoine huissier à Bentre, en date du 5 décembre 1938, enregistré visé et transcrit au bureau des hypothèques de Mythe, le 24 décembre 1938, volume 47, n. 23, il a été procédé à la saisie-réelle des immeubles ci-après désignés appartenant aux hoirs Nguyên-thi-Qué et Lý-hung-Long.

Que les formalités de publicat on du cahier des charges ayant été remplies à Baud encore des Criées du 2 Mars 1939 dudit Tribunal et après un renvoi, le Tribunal a par jugement du 2 Juin 1939, fixé l'adjudication au Vendredi Vingt et-un Juillet 1939.

Qu'en conséquence et aux lieu, jour et heure dudit jugement, le Vendredi Vingt-et-un Juillet 1939, à 7 heures et demie du matin, à l'audience des Criées du Tribunal de Bentre séant au Palais de Justice en ladite ville, à la vente aux enchères publiques au plus offrant et dernier enchérisseur des immeubles dont suit la désignation en deux lots avec faculté de réunion des lots après la vente partielle.

Désignation des immeubles à vendre

Village d'An-hoa-tây, canton de Bao-tri (Bentre)

Premier lot :

1° Une parcelle de terrain en nature de rizière d'une contenance de quatre hectares, quatorze ares, quarante centiares (4ha. 14a. 40c.) sise au village d'An-hoa-tây, canton de Bao-tri (Bentre) portée au diabô dudit village sous les numéros 184 d'inscription à l'ancien registre, 70 nouveau d'ordre, et 98 du plan de la description des champs, inscrite au nom de Nguyên-thi-Que et bornée au Nord par n. 92, Ly-van-Vang, au Sud par N. 102 Nguyên-thi-Nu, à l'Est par rach Xa-diêu et à l'Ouest par N. 102 Nguyên-thi-Nu.

2. Une parcelle de terrain en nature de Giồng d'une contenance de Soixante-cinq ares, soixante centiares (Oh. 65 a. 60 c.) sise audit village d'An-hoa-tây, canton de Bao-tri (Bentre) portée au diabô dudit village sous les numéros 604 d'inscription à l'ancien registre, 462 nouveau d'ordre et 19 du plan de la description des champs, inscrite au nom de Nguyên-thi Qué et bornée au Nord par N. 15, id., à l'Est par le village Vinh-duc-Dong et à l'Ouest par N. 12 Nguyên thi-Qué.

3. Une parcelle de terrain en nature de Giồng d'une contenance de dix hectare, cinquante - six ares, vingt centiares (10. 56 20) sise audit village d'An-hoa Tây, canton de Bao-tri (Bentre) portée au diabô dudit village sous les numéros 389 d'inscription à l'ancien registre, 463 nouveau d'ordre et 15 du plan de la description des champs inscrite au nom de Nguyen-thi Qué et bornée au nord N. 14 Nguyen-thi-Qué, au sud par chantier, à l'est par village Vinh - duc-dong et à l'ouest par numéros 12,51 Nguyen-thi-Qué.

Il existe sur cette parcelle 1° Une grande construction sur colonnes en bois, clôturée en planches et couverte en tuiles avec dépendances appartenant à la nommé Nguyên-Tùng qui l'habite ; 2. une grande construction sur colonnes en bois, clôturée en planches et couverte en tuiles avec dépendance, laquelle est habitée par la partie saisie Ly-hung-Long ; 3° une maison sur colonnes en bois, clôturée en planches et couverte en pellettes, appartenant au nommé Truong-quoi-Dinh qui l'habite et paie 1300 de location par an ; 4° une grande construction sur colonnes en bois, clôturée en planches et couverte en tuiles dans laquelle est installée une décortiquerie connue sous le nom de « Nam-Thanh ». Cette construction et la décortiquerie appartiennent à une nommée Huỳnh-thi-Dân qui paie 5500 de locat on par an et 5 plusieurs paillotes de peu d'importance dont l'une est habitée par le fils de la partie saisie.

4° Une parcelle de terrain en nature de Giồng d'une contenance de Dix-sept ares, cinquante centiares (0ha. 17a. 50 a.) sise audit village d'An-hoa-tây, canton de Bao-tri (Bentre) portée au diabô dudit village sous les numéros 28 d'inscription à l'ancien registre, 470 nouveau d'ordre et 35 du plan de la description des champs, inscrite au nom de Nguyên-thi-Qué et bornée au nord par N. 36 Lê-van-Kiet, au Sud par N. 34 Nguyên-thi-Qué, à l'Est par rach Xa-diêu et à l'Ouest par N. 34 Nguyên-thi-Qué.

5. Une parcelle de terrain en nature de palâtrage d'une contenance de Quarante-quatre ares, quatre - vingts centiares (0 ha. 44 a. 80 c.) sise audit village d'An-hoa-tây, canton de Bao-tri (Bentre) portée au diabô dudit village sous les numéros 604 d'inscription à l'ancien registre, 928 nouveau d'ordre, et 12 du plan de la description des champs inscrite au nom de Nguyen-thi-Qué, et bornée au Nord par village Vinh-duc-dong, au Sud par n. 14 Nguyen-thi Qué, à l'Est par Vinh-duc-dong, et à l'Ouest par N. 12 Nguyen-thi-Qué.

6. Une parcelle de terrain en nature de rizière, d'une contenance de trois hectares huit ares, quatre vingts centiares (3ha. 08. 80), sise audit village d'An-hoa-tây, canton de Bao-Tri (Bentre) portée au diabô dudit village sous les numéros 28 d'inscription à l'ancien registre, 28 nouveau d'ordre, et 18 du plan de la description des champs, inscrite au nom de Nguyen-thi-Qué, et bornée au nord par H. 37 Lê van-Kiet, au sud par n. 33 Nguyen-thi-Ns, à l'est par Rach-Xa-Diep, et 35 Nguyen-thi-Qué, et à l'ouest par n. 92, ... v-Dau et I. G.

Village de Bao-thanh, canton de Bao-tri (Bentre)

Deuxième lot :

1. Une parcelle de terrain en nature de rizière de 3e classe d'une contenance de quatre hectares, cinquante-six ares, cinq centiares (4h. 56a. 05c.) sise au village de Bao-thanh, canton de Bao-tri (Benire) portée au diabô du dit village sous les numéros 246 nouveau d'ordre et 80 du plan de la description des champs, i scrite au nom de Ly-hung-Long, et bornée au nord par Lê-quang-Huy, au sud par Nguyên-van-Ngoi, à l'est par Lê-van-Duoc, Phan-thanh Hau, et à l'ouest par village de Phu-ngai.

2. Une parcelle de terrain en nature de rizière de 3e classe d'une contenance de deux hectares, vingt - trois ares, vingt - huit centiares (2 ha. 23 a. 28 c.), sise au village de Bao-thanh, canton de Bao-tri (Bentre) portée au diabô dudit village sous les numéros 246 nouveau d'ordre et 81 du plan de la description des champs, inscrite au nom de Ly-hung-Long et bornée au Nord par Tran-van-Cho, au Sud par Phan-thanh-Hau, à l'Est par Lê-van-Duoc et à l'Ouest par village de Phu-ngai.

3. Une parcelle de terrain en nature de rizière de 3e classe, d'une contenance de Quatre hectares, quatre vingt-onze ares, quarante centiares (4h. 91a. 40c.) sise audit village sous les numéros 247 nouveau d'ordre et 52 du plan de la description de champs, inscrite au nom de Ly-hung-Long, et bornée au nord par Duong - van-Dong, au sud par Lê-quang-Huy, à l'est par Lê-van-Duoc, à l'ouest par village de Phu-ngai.

4. Une parcelle de terrain en nature de rizière d'une contenance de cinquante deux centiares (1ha.00.52) sise audit village de Bao-thanh canton de Bao tri (Bentre) portée au diabô dudit village sous les numéros 1326 nouveau d'ordre, et 29 du plan de l description des champs inscrite au nom de Ly-hung-Long, et bornée au nord par Nguyen-van-Quynh 29, au sud par Lê-thi-Niem 28, à l'est par Long-van-Huyen 52, et à l'ouest par village de Bao hoa.

Purge:

Il est en outre, déclaré conformement à l'article 696 du Code de Procedure civile modifié par la loi du 21 Mai 1858 que tous ceux du chef desquels il pourrait être pris inscription pour raison d'hypothèques légales devront resquérir cette inscription avant la transcription du jugement d'adjudication.

Mises à prix:

Outre les charges, clauses et conditions énoncées au cahier des charges dressé par Me Michel Vabois, Avocat à la Cour d'Appel de Saigon et déposé au Greffe du Tribunal de Bentré, les enchères seront ouvertes sur les mises à prix de

Premier lot :

Cinq cents piastres, ci. 500 $

Duexième et dernier lot :

Cinq cents piastres, ci. 500 $

Fait et rédigé à Saigon, par l'avocat poursuivant et soussigné, le 26 Juin mil neuf cent trente neuf.

Signé: R. FERLANDE

Enregistré au 3ème Bureau de Saigon (A. J.), le 26 Juin 1939. Folio 13, case 5.

Pour tous renseignements prière de s'adresser :

1 — A l'étude de Me R. Ferlande Avocat à la Cour d'Appel de Saigon 43 Bd Bonnard.

2. — au Greffe du Tribunal de Bentre, où est déposé le cahier des charges.

Lời rao

Cho qui-khách hay :

Đến ngày

THỨ SÁU 21 JUILLET 1939

bảy giờ rưỡi ban mai

Sẽ giao-cấu đấu phát-mãi tại tòa-án Bentre, mười sở ruộng và đất giồng chia ra làm hai hiệu :

Hiệu nhứt :

Hai sở ruộng và bốn sở đất giồng chung lại đặng mười mẫu bảy sào bốn chục cao (10h. 07 a. 40 c.) đều tọa-lạc tại làng An-hòa-tây (Bentre), của Nguyễn-thị-Qué đứng bộ.

Trong hiệu này trên một sở đất giồng một mẫu, năm mươi sáu sào, hai chục cao (1 h. 56 a. 20 c.) có cất bốn cái nhà bằng cây, bà cái lợp ngói, một cái lợp lá dừa; cái nhà bằng cây lợp ngói của Lý-hưng-Long ở bị tịch, còn ba cái kia với nhiều nhà lợp lá là của kẻ khác mướn cất ở và làm nhờ máy xay lúa.

Ra giá là:

Năm trăm đồng... 500 $

Hiệu nhì và chót :

Bốn sở ruộng giồng chung lại đặng mười hai mẫu, bảy mươi một sào, hai mươi lăm cao (12 h. 71 a. 25 c.) đều tọa-lạc tại làng Bảo-thạnh (Bentre) của Lý-hưng-Long đứng bộ.

Ra giá là:

Năm trăm đồng... 500 $

(Làm ra tại Saigon ngày 26 Juin 1939, do quan Trang sự ký tên sau đây.

Ký tên R. FERLANDE

Muốn biết thêm chi, xin do nơi :

1- Phòng-văn quan Trang-sự Robert Ferlande ở Saigon, số 43, đường Bonnard.

2, Phòng văn quan Lục-sự Tòa án Longxuyen là nơi có để giấy tờ.

Khăn đóng kiểu mới

(Con dấu hiệu)

KHĂN ĐEN SUỐI ĐỜN

Kiểu mới làm ra hai hàng

(Modèle déposé)

Hạng 1e kiểu mới, mỗi một khăn giá 5p. 00, trong hàng tìm đèo hoặc mấy tỉnh nhà, ngoài bao hàng giấp mí bằng nhiều gò hay là Bùng thật tốt.

Hạng 2e kiểu mới mỗi một khăn giá 3p.50, trong hàng mấy tỉnh ngoài lót hàng ít hơn không giấp mí,

Hạng 3e kiểu thường, mỗi một khăn giá 2p.80 để thiệt hiệu nâng và khăn đen suối đơn trong hàng mấy tỉnh ngoài lót nhiều gò, hay là Bùng cũng thiệt tốt. Cả ba hạng nầy đều dùng máy may thiệt kỹ còn mỗi lần gởi tự một khăn sắp lên sợ phí tội chịu.

Hàng 4e thứ thường để tiệc Bình-định hạng; cũng là khăn đen suối đơn giá bán là một khăn giá 1p.80 ; nhưng hàng nầy mỗi lần gởi ngoài được 3 khăn trở lên thì sở phí tốt chịu.

Xin quí ông chiếu cố mua dùng sẽ thấy rõ kiểu mới — và xin nói rõ mấy lớp và coniour sở mấy nang cai, nang nào tôi làm y theo gởi lại cách lành hoà giao ngân —

Còn quí ông ở gần xin mới đến nhà, trước xem mẫy đây, sau sẽ ưng thận tôi sẽ nâng tạo bồi 1804, nay văn còn kêu, sau nữa để bề lựa khăn có sẵn tại nhà, và các nhà đại-lý.

M. KÍNH, Tailleur Tân - phước-Khánh — Tundeumot.

LÊ-VĂN, 30 quai du Commerce Cantho.

Ba con LÂN-PHÁT à Baolieu.

BAZAR rue Gallieni à Mytho.

NGUYỄN - VĂN - BÚP, kế nghiệp Suối đờn và nghề khăn đen của bổ phụ truyền

Gần gare Binh-nhâm par l'allée

Một ngàn bịnh lạ

bộ sách ngoại khoa bi-yeu *Nhutthiên thần phương*, trước kia định giá tăng cho rẻ mỗi cuốn. Nay vì nhẫy công chúng hoan nghênh gởi thơ hỏi mua rất số, nên đã xuất bản trọn bộ 22 cuốn đóng chung bìa đẹp, trót 370 trương giấy lớn chỉ bán có 2p.00 thôi tiền gởi 0p.20 hay theo cách lãnh hóa giao ngân cũng được. Mua mau kẻo hết. Do nơi soạn giả :

M. NGUYỄN-VĂN-XỨNG

Giáo Xoài (Cantho)

Mời ngài dùng thử

SIROP DESCHIENS

Bổ, hoạt bát

CÁCH ĐIỀU-TRỊ THEO PHƯƠNG NỘI-ÂN

Thuốc SIGMARGYL trắc có ba tính hiệu đã thí nghiệm về Bệnh Giang-Mai, thuốc SIGMARGYL nầy chữa dang ở mạu và ở các nơi bệnh chứng tổn-thương, cả các thời-kỳ cuối bệnh Giang-Mai. Không quan-ngại, không tổn hại gì đến tì vị, thuốc nầy là một thứ thuốc trắc hay, các ấy hay thầy thuốc chuyên-môn chứng ; thực và lại có công-hiệu :

THUỐC SIGMARGYL

Chế ra tại

LABORATOIRE CHIMIOTHERAPIQUE

số 2, Place de Théâtre-Français, PARIS

Thuốc SIGMARGYL bán tại các hãng bào-chế lấy ở thuốc-dia.

THẬT ĐƯỢC THUỐC YÊM

CUỘC XỔ SỐ CỦA HỘI

QUẦN VỢT SAIGON

Rất nhiều đồ qui giá làm lỗ trong nhứt là 2 cái xe hơi :

PEUGEOT giá 3.900 $

RENAULT 2.700 $

Xổ chắc ngày

13 Août 1939

Mỗi số : 0 $ 20

Mua giấy số, xin do nơi :

TRẦN-THÁI-NGUYÊN

Lục-tỉnh Tân-văn — Saigon

BÁN ĐỦ XỨ KHÔNG ĐƯỢC

VỊ SÁCH CỔ GIÁ-TRỊ

Tài Tập Học Chữ Pháp : 0 $ 72

Tối Học Tiếng Pháp,

2 quyển : 2.75

Tối Tập Nói Tiếng Pháp,

3 quyển : 1.10

Tối Mạnh Giỏi : 0.85

Có gởi bán tại **Tân-Hưng-Long**, *Sabourain Nguyễn-thị-Kinh, Garros.*

Pierre ROUSSEL

Diệt chuyên-môn dạy nói tiếng Pháp trường

La Conversation Française

260, Rue Richaud — Saigon

Có gởi bài đến nhà

Có lớp cho phụ-nữ

DOCTEUR TA-VĂN-DU

de la Faculté de médecine de Paris

276, Rue des Marins — CHOLON — TÉL. 30.883

Diplôme d'Urologie et Diplôme de Vénéro-dermatologie de Paris

CHUYÊN TRỊ BỊNH LẬU và BỊNH HUYẾT TRẮNG, dù mới phải hay để lâu năm. Có thuốc mới rất công hiệu và tuyệt độc, chích mỗi phát, trị hột trong năm bữa; bịnh lâu năm chừng vài tuần lễ.

CHUYÊN TRỊ các chứng HOA-LIỄU các CHỨNG BỊNH NGOÀI DA và các CHỨNG BỊNH VỀ ĐƯỜNG TIỂU.

Và trị đủ các CHỨNG BỊNH NỘI THƯƠNG chẳng người lâu, về cần nói ban, kiết v. v...

XƯỞNG

GAZOGÈNE TRỊNH-HƯNG-NGÂU

Ở THỊ NGHÈ (Giadinh)

Bureaux : *93, Lagrandière — SAIGON*

— Đã làm xong hai chục chiếc xe chạy than-củi các nơi cho Thudaumot-Nam văn-Vinhlong Baria-Gocông, v. v...

— Chánh phủ Nam-kỳ có viết thơ khen thưởng những xe làm rồi đó.

Xin các ông chủ xe chiếu cố đến một hãng người mình tạo lập.

DOCTEUR NG.-TẤN-ĐỜM

De la Faculté de Médecine de Paris

Spécialiste des maladies des Poumons

Chuyên môn trị các bịnh phổi

Có máy chiếu điện rọi phổi

Saigon 63 Rue Mac Mahon Saigon

Téléphone : 20.652

GIỜ COI MẠCH :

SỚM MAI : 8 giờ tới 12 giờ

CHIỀU : 3 giờ tới 6 giờ

« SU' - PHẠM HỌC - KHOA »

XUẤT BẢN MỖI THÁNG MỘT KỲ

Giá đóng niên tập S. P. H. K. (Cả phần thầy giáo)... ... ... 5$00

Những vị giáo-sư và viên quan Annam nếu thâu nhận giùm gởi cho bổn-quán, những số bạc mua báo ấy thì bổn quán sẽ tính cho một phần huê-hồng 5%

Đọc báo mà không đọc tờ « Nông-công hương » là người chưa từng đọc báo

ĐAU ĐỚN LÀM CHI!

nếu không sợ nguy hiểm gì mà tránh khỏi sự đau đớn.

ASPIRINE
USINES DU RHONE

nhứt những đờ bệnh
NHỨC ĐẦU
ĐAU ÓC
ĐAU RĂNG
ĐAU BỤNG DỰC

lại còn làm cho thân thể khỏe mạnh ra
Đổi thuốc

ASPIRINE
USINES DU RHONE

thì mới có được thuốc trong sạch, không hại bông dục, da giấy và trái tim

HÃNG BẢO-KÊ

HIỆU

La Providence et
L'Industrielle du Nord

ÔNG BOY-LANDRY

Làm Bảo-lệ 17, Place de Théâtre, 17 — SAIGON

Hãng Bảo-kê nầy chuyên lo bảo-kê cho những xe hơi, nhà cửa, phố và hàng-hóa cho anh em. Những người ở Saigon, Cholon hoặc ở trong Lục-tỉnh mà chịu bảo-kê với hãng nầy, nếu gặp lúc rủi ro hư hại việc gì, thì hãng sẽ bồi thường một cách rất mau lẹ vô cùng. Xin anh em lưu-ý . . . . . .

Pháp-Quốc Đại Dược Phòng
111-113, đường Catinat — Saigon

Nhà thuốc rộng lớn hơn hết và lịch thời hơn hết trong cõi Đông dương. Thuốc-cao mới bào sắp đặt khéo léo thành ra một thứ tủng vào hạng nhứt trong các đại dược phòng.

Được giảng chỉ bán rồng các thứ thuốc mạo hàng bán, tối hết hạng, vì chỉ mua trực tiếp — những hiệu thuốc danh tiếng nhứt bên Pháp và các ngoại-bang.

Vân-Nam, trong con mắt một người Anh

Thành côn - minh

néo giao - thông quốc-tế của nước Tàu hiện thời

Sau cuộc thất thủ Quảng-châu, Côn-minh tỉnh lỵ của Vân - nam, đã thành con đường thông thương quốc-tế, bởi vì con đường qua Nga-sô - viết vì những lẽ riêng đã bị hạn chế nhiều. Từ đấy đến nay Côn-minh đã hoá thành một căn-cứ-điểm hệ trọng về quân bị và thế lực của nó lăng lên mãi mãi mỗi ngày.

Hiện thời Côn - minh ở cuối đường xe lửa Pháp-Haiphong, cuối đường bộ đi Diên-điện vừa đắp xong, và cuối đường hàng-không Hanoi — Côn - minh. Rồi đây nó sẽ là điểm cuối cùng của một con đường hàng-không quốc-tế, từ Luân-đôn kinh-đô Anh-quốc qua Tàu, đi ngang Rangoon. Rồi theo tin chánh thức, thì từ đây 2 năm rưỡi, Côn-minh sẽ lại có đường sắt thông thương qua đến Rangoon.

Mặc dầu con đường nầy mới khởi sự đắp tháng Décembre, nhưng người ta đã xây nên được một khoảng tám mươi cây số rồi, dùng đến 25 ngàn thợ. Mới rồi người ta đã đào xong một con đường qua núi trên khoản đầu.

Từ đây đến tháng Juin, theo lời người ta nói, thì họ còn dùng đến 120 ngàn dân ông lẫn đàn bà để gấp rút làm xong con đường sắt nầy.

Từ Côn-minh, có một con đường xe hơi thật tốt thông qua Trùng khánh và còn tỏ ra nhiều nhánh khác hệ-trọng. Ngoài ra, mỗi ngày đều có máy bay đi về Côn-minh — Trùng khánh, mỗi chuyến chỉ mất có độ 3 giờ đồng hồ.

Nhưng Côn-Minh không chỉ quan hệ có bấy nhiêu. Lần lần Côn - Minh đang thầm thầm biến thành một trung tâm điểm kỹ nghệ và thương mãi rất hệ trọng. Nhiều con đường mới đã xẻ ra và đồng thời nhiều toà nhà theo kiểu kiến trúc tân thời mọc lên khắp bốn hướng. Xung quanh châu thành, công xưởng, phần nhiều ở các nơi nguy hiểm dời về, dựng lên và phun khói đen cuồn cuộn, tỏ dấu sự hoạt động hăng hái bên trong; nhiều xóm lính - sự quán và sứ quán cũng đã thành lập.

Đã có rồi, một xưởng chế tạo hoá học, một nhà máy làm chai và một xưởng bột. Nhiều công xưởng làm máy móc và máy bay cũng gần thành.

Từ trước chiến tranh xảy ra, Côn - Minh đã có một xưởng tráng men và làm khí dụng bằng đồng sắt. Một xưởng dệt « Yunan Colon Spinning And Weaving Cy » có từ trước, thì nay đã phát đạt gấp 6, 7 lần hơn trước.

Trong khoảng tháng Février 1939 xưởng ấy dùng tới 600 thợ dân bà (phần đông là hạng con gái đã có học sơ học) thay phiên nhau mỗi khoảng 8 giờ đồng hồ trong lúc ở các nơi khác như ở Thượng-hải, thì giờ làm mỗi ngày chỉ độ 10 giờ thôi. Tiền công-nhật trung bình tính lời 6 các. Thợ đàn bà ở luôn trong xưởng, có phòng riêng sạch sẽ và thông hơi. Ngoài ra họ còn được theo dưỡi sự học, khỏi mất tiền. Mỗi ngày còn có thêm một giờ luyện tập thể-thao.

Chính-phủ ở đây đã rán sức để tăng giá sự sinh-sản bông vải, từ nào tới giờ món bông vải là hàng xuất cảng hầu như duy nhất của tỉnh Vân-nam. Mặc dầu tài chính trong xứ vẫn eo hẹp như mọi nơi, người ta vẫn một mực phát hột bông vải cho dân, không lấy tiền. Trong các miền trồng cây thầu, để nấu thuốc phiện, dân quê còn có thể vay mượn được chút đỉnh của chính phủ nữa.

Trong tỉnh Vân nam, hãy còn nhiều khoáng sản đáng chú ý nữa. Trong xứ có nhiều kẽm, đồng, chì, Anti-moine, wolfram, than đá và một ít mỏ vàng bạc. Chỉ trừ có than đá là để dùng tại chỗ, còn thì các món khác nhất nhất đều để xuất cảng cả; nhiều món lại có tên trong các bản điều ước quốc tế về vụ trao đổi kinh tế với nhau nữa.

Kèm ở miền Vân-nam đã nghiễm nhiên là một món hàng có danh tiếng ở ngoại quốc. Một năm về trước tỉnh Vân-nam sản xuất lối 8000 tấn kèm; năm nay số ấy sẽ tăng lên 10 ngàn tấn.

CUỘC XỔ SỐ ĐÔNG-PHÁP

KỲ THỨ HAI NĂM 1939

800.000 đồng chia làm bốn bộ mỗi bộ 200.000 vé,

mỗi vé một đồng

SỐ-RI THỨ NHỨT	SỐ-RI THỨ NHÌ
Từ số 000.000 đến 199.999 có 4.705 số trúng	Từ số 200.000 đến 399.999 có 4.705 số trúng
Xổ tại Hanoi	Xổ tại Hanoi
ngày 7 tháng 6 năm 1939	ngày 5 tháng 7 năm 1939
1 số trúng 4.000 $	1 số trúng 4.000 $
8 — — 1.000	8 — — 1.000
16 — — 500	16 — — 500
80 — — 100	80 — — 100
200 — — 50	200 — — 50
400 — — 25	400 — — 25
4.000 — — 10	4.000 — — 10
SỐ-RI THỨ BA	SỐ-RI THỨ TƯ
Từ số 400.000 đến 599.999 có 4.705 số trúng	Từ số 600.000 đến 799.999 có 4.705 số trúng
Xổ tại Hanoi	Xổ tại Hanoi
ngày 9 tháng 8 năm 1939	ngày 6 tháng 9 năm 1939
1 số trúng 4.000 $	1 số trúng 4.000 $
8 — — 1.000	8 — — 1.000
16 — — 500	16 — — 500
80 — — 100	80 — — 100
200 — — 50	200 — — 50
400 — — 25	400 — — 25
4.000 — — 10	4.000 — — 10

CÓ BỐN SỐ LỚN và 52 lô an-ủi 500$ chung cho bốn sê-ri. Xổ tại HANOI ngày 6 Mai 1939

1 số trúng 60.000 $
1 — — 30.000
2 — — 6.000

Có 52 lô an ủi 500$ để cho những vé chỉ sai vé trúng lô độc đắc một con số, còn các con số khác đều phải y nguyên và đúng thứ tự. Thí dụ số 275.596 trúng lô độc đắc, những số 275.596, 205.596, 275.596, vân vân... đều được lô an ủi 500$.

Những vé hoặc trúng hay không trúng về bốn xkệ của bổn bộ đều được dự vào cuộc xổ chung lấy 4 lô lớn và lô an ủi

Arrêter la Toux n'est pas suffisant
Il faut en guérir la cause !

Seul le SIROP FAMEL, médication complexe au Lactoarsénate soluble, calme la toux, désinfecte, cicatrise, vitalise et reconstitue les muqueuses et les bronches.

Adopté par les Médecins et Hôpitaux du Monde entier.

CONSULTEZ VOTRE MÉDECIN

En vente dans toutes les pharmacies

SIROP FAMEL

DOCTEUR
VÕ-DUY-THẠCH
50, Boulevard Bonard — Saigon 50
Téléphone : 20.974

Chuyên trị đủ các chứng bịnh nhứt là tê bại và những bịnh sau khi sanh sản.

Muốn rước đi xe giờ nào cũng được.

clinique médicale
Góc đường Mayer và Albert 1er tại Dakao Saigon
Téléphone : N° 255

DOCTEUR Phan-tấn-Thiệt

Ex assistant en dermato syphiligraphie à l'hôpital St-Louis Paris
Ancien médecin attaché aux services de Darsouvalisation créés par le Ministère de l'hygiène pour la lutte antivénérienne.

Có phòng nuôi bịnh giá rẻ và phòng thường hạng mát mẻ êm tịnh.
Có nơi để thử máu, đàm, nước tiểu nước óc, xét vi-trùng bằng kiểu hiển vi — có chỗ riêng để roi điện (radio diagnostics và chữa bịnh bằng quan tuyến (darsouvalisation ondes courtes).
Trị các chứng bịnh và chuyên-trị các chứng bịnh đờn-bà, bịnh đau sản hậu sanh, bịnh huê-liễu kinh-niên.

CLINIQUE PELLERIN
93, Rue Pellerin
DOCTEUR TRẦN-V-ĐỖ
Téléphone : 20.912
Mỏ, Đẻ đẽ,
Bịnh đàn bà, con nít,
Bịnh phong tình vân vân
Rọi kiểu (Rayons X) — Chạy điện (Diathermie)
Phòng rộng rải cho bịnh
Người đẻ nằm riêng mỗi người một phòng
NHÀ MỔ TÔI TÂN
GIỜ COI BỊNH | Sáng 8 tới 11 giờ | Chiều 3 tới 5 giờ

PHARMACIE PRINCIPALE
SOIRÉE
M. HEUMANN
SAIGON
TỰ-NAM
1865
BÁ ĐỐI
ĐỀU DÙNG
THỨ THUỐC
HIỆU NÀY

Vân-Nam trong con mắt một người Anh

(Tiếp theo)

Chính Chánh-phủ Trung-ương và 1 người Vân-nam Giám-đốc ủy ban kinh tế lại tỉnh và giám đốc cả ngân hàng New Yutien Bank tại Vân-nam đã dây công vận động mới có được cuộc phát đạt ngày nay cho Côn-minh vậy. Người ta còn có thể tăng sự thịnh vượng ở đó thêm nữa, ngặt vì thiếu nhân-công, nhất là thợ chuyên môn và nhất là người ta khó lòng bắt dân Vân-nam làm việc 8 giờ mỗi ngày, trong lúc họ chỉ làm mỗi ngày độ 2 giờ đồng hồ là đủ sống.

Một mặt khác, Côn-minh đương biến thành một Bắc-bình thứ hai về mặt học-thức. Các học-sinh ở đại Học-đường Peita và Tsinghoua ở Bảobình và Đại học-đường Nankai ở Thiên-tân có nhiều người đỗ bộ từ ấy đến Côn-minh. Hiện nay hai đại học-đường trên nầy đã hiệp nhứt lập thành Tây Nam Đại học-đường tại Côn-minh choán chỗ trường Trung-học Canh-nông của thành-phố. Trước ngày chiến-tranh, Quốc-gia Đại học-đường ở Vân-nam chứa được 400 học sinh. Ngày nay vì học sinh các miền lề tựu về đó, thành-thử số học sinh đã tăng lên xấp hai. Ngoài ra đã nhiều thi hào, văn sĩ và triết học gia Tàu trốn sang Côminh từ các nơi bị Nhựt chiếm cứ.

Phần đông các học sinh đều chú ý tới hiện tình các mặt trận về các vấn đề quan hệ về quốc gia nguy vong, nọ đã có tinh thần yêu nước cả rồi.

Giờ tới thái độ chánh trị của quan cai trị ở đây là Nguyên-soái Long-Vân, giữa thời cuộc nghiêm trọng ngày nay.

Từ lúc khởi chiến đã có nhiều tin đồn đải, nói rằng Long Vân không nhận chịu chánh sách kháng-chiến đến cùng mà không muốn chịu phục tùng Tưởng-giới Thạch. Trong lúc Uông tinh Vệ từ Trùng-khánh qua Hanoi có ghé lại Vân-nam, thì còn nhiều tin-tức gớm-ghê hơn nữa truyền ra, rằng Vân-nam đang vận-động tách ra với nước Tàu, thành lập một chánh-phủ độc lập nữa kia.

Những toán là những phong-văn cả.

Ngày 1er Février 1939, chánh nguyên-soái Long-Vân có tuyên-bố như vầy :

« Theo tôi thì chỉ có một cách, là theo cái chánh sách kháng Nhựt đến cùng của chánh phủ Trung ương ở Trùng-khánh là phải. Chánh phủ Trung-ương sở dĩ chủ trương chống Nhựt là đã đồng ý với các tỉnh rồi.

« Tỉnh Vân-nam sẽ tiếp chánh phủ Tưởng-giới-Thạch một cách tận tâm và đã phải cả 160 ngàn lính ra các chiến trường rồi. Hiện nay, cả 10 ngàn lính khác, luyện tập đã thành thuộc, còn chờ ngày ra mặt trận.

« Hơn nữa tôi còn lo trù kế hoạch để cho dân số nơi đây được hoàn toàn phục sự cho Tưởng tư lịnh, nếu có cần dùng đến ».

Bên ngoài tỉnh Vân-nam vẫn tận tình hợp tác với Trùng-khánh thì đó chiến-tranh của Tàu. Còn Côn-minh thì cứ nhứt luật mở mang vậy biến đổi làn làn ra 1 nơi đô thị to tát, phát đạt vô cùng về mặt kinh-tế.

D. M.

RƯỢU BẠC-HÀ GET
PIPPERMINT
GET
rượu nầy uống đã mát mẻ và mất khan tiếng.

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG
Công-ty hữu hạng vốn 250 000 đồng bạc
Sáng lập năm 1927
Hội quán : 117, Boulevard Charner Saigon
R. C. Saigon n° 61
Dây thép : CREDITANA-SAIGON
Dây thép nói : SAIGON — 21.826
— Công-ty nhận tiền TIẾT-KIỆM của bà tánh, tiền gởi sanh lời 2 ly rưỡi mỗi năm sáu tháng tính một lần và nhập vô vốn mà sanh lời nữa. Tiền nầy muốn rút ra chừng nào cũng được.
— Công-ty cho vay thế chưng về Quốc-trái Đông-Pháp, về Quốc-trái Crédit National và những phiếu nào mà Chánh-phủ Đại Pháp hay là Đông-Pháp phát hành hay là chịu bảo chứng.
— Công-ty cũng nhận lãnh giữ cho bạn hàng và lãnh tiền lời những về quốc-trái và nhận đổi số những phiếu nào có dự cuộc xổ số hằng tháng hay là hằng năm.
Bổn-hội có mua bên Pháp hộp Tiết-kiệm tốt đẹp bằng sắt mạ kẽm, để cho bà tánh mượn dùng. Xin quí vị hãy đến hội-quán hay là viết thơ mà hỏi cách thức mượn hộp Tiết kiệm ấy.
(Về công chuyện khác, xin hỏi thăm bổn Hội)
Lời chỉ của bổn hội : LÀM VẺ VANG CHO XỨ SỞ MÌNH
BẢN TRỊ SỰ DANH DỰ VÀ CỐ VẤN :
Chánh hội trưởng : HUỲNH-ĐÌNH-KHIÊM, (nay ngài đã từ lộc).
Phó hội trưởng : M. TRẦN-TRỊNH-TRẠCH, (được bầu cử chiếu theo điều 24 trong điều lệ)
Hội viên : M. Docteur LÊ-PHÁT-AN,
« M. LƯU-VĂN-LANG,
« Dr NGUYỄN-VĂN-THỊNH,
« Dr TRẦN-VĂN-ĐÔN,
« Dr TRẦN-NHƯ-LÂN,
« M. TRỊNH-ĐÌNH-THẢO,
« NGUYỄN-THÀNH-LIÊM,
BẢN TRỊ-SỰ VÀ QUẢN LÝ
Chánh hội trưởng : M. TRƯƠNG-TẤN-V.
Quản lý hành sự : M. NGUYỄN-TẤN-VĂN,
Hội viên : M. BUI QUANG-CHI,
« M. ĐẶNG-VĂN-DẦN,
« M. Alexis THÁI-V.-LẦN,
« M. PHẠM HỮU-ĐỨC, Barja
Tổng-lý : M. Paul LÊ-VĂN-GÔNG

Chỗ ham thưa kiện
...Hãy biết quyền-lợi mình bằng bốn thứ sách về cùng rán kịp sau nầy. Đọc nó mới biết quyền-lợi và nghĩa-vụ mình đến đâu, nhiêu-hậu sẽ tỉnh thưa kiện :
Dân Luật Nam kỳ (in kỳ nhì rất đúng với án-lệ và pháp luật... 1p20
Án lòa hộ (40 vụ kiện về hộ Annam)... 1p30
Việc lăng tổng (quan thống đốc Pasies cho là rất cần cho làng tổng)... 0p70
Luật tạo-động (được lời khen của 5 quan Thanh-tra lao-động Đông-Pháp)... 0p70
Mua cả bốn bộ được bớt 30%. Cước phí-mỗi cuốn 0p18, chung 0p36. Thơ từ mandats xin biên cho tác giả Phan-văn-Thiết cố vấn Luật-tư 43 Aviateur Garros Saigon.
Ông Phan-văn-Thiết tiếp khách mỗi ngày nơi địa-chỉ trên đây. Mỗi lần cố-vấn về một khoản tiền 5 đồng, ngoài ra có làm đơn trong lý đoán thì tính riêng tùy việc
Tận tâm và Kín-nhiệm —

Ai muốn dùng thuốc Tây mới, tốt hạng nhứt ? Ai muốn có người bào-chế thiệt kỹ càng, các toa thuốc của các quan Đốc-Tơ :
VẬY XIN QUÍ VỊ ĐẾN TẠI :
pharmacie franco-asiatique
PHÁP-Á DƯỢC PHÒNG
Rue des Marins, 219 -:- CHOLON
Tại đó có ông PHẠM-HỮU-HẠNH nhứt hạng Bào chế-sư, tiếp rước quí vị một cách mau-mắn và vui-vẻ.
Thuốc mới và tốt nhứt-hạng, giá lại rẻ.
Quí vị ở Lục-Tỉnh gởi thơ đến mua thuốc, thì chúng tôi sẵn lòng thi hành, giá thuốc tính sụt lại mười phần lợi không tính tiền cước phí

Đọc báo mà không đọc tờ «Nông-công-Thương» là người chưa từng đọc báo

CHƯƠNG THỨ BỐN MƯƠI BẢY

kẻ có đạo dấy loạn trong xứ Pháp

BÀI THỨ BỐN MƯƠI TÁM

Nói về việc đạo hạnh biết cải (La réforme)

(tiếp theo)

Nói về bên xứ Pháp, thì có ông Jean Calvin là người sanh để tại thành Noyon năm 1509, thác tại thành Genève năm 1564. Ông nầy canh cải đạo lại còn đơn-sơ hơn ông Luther nữa, bởi vậy cho nên người ta theo ông Calvin nhiều lắm, làm cho rúng động cả nước Pháp. Lúc nầy nhằm đời vua François 1er trị vì, tánh ngài lại không ưa những kẻ theo đạo mới, nên truyền lịnh bắt kẻ theo đạo mới ấy mà hành hình; vì vậy nên ông Calvin phải buộc mình bỏ xứ Pháp mà đi qua trú-ngụ bên nước Thụy-sĩ (Saisse).

Đến đời vua Henri II kế vì cũng dặt kẻ theo đạo ông Calvin nữa. Hồi năm 1559, có chỉ-truyền (kêu là Edit d'Ecouen) rằng những kẻ ấy sẽ bị xử tử. Trong đền Nội-các (Parlement) có ông Dubourg làm Cơ-Mật-Viện Đại-Thần (Conseiller du Roi) có lòng thương hại cho dân tình, rã cang giản vua mà phải chịu thiêu sống. Tuy rằng vua nghiêm cấm như vậy song dân tình cũng cứ theo đạo ấy.

Bài tóm lại

Năm 1517. Đức Thánh pha-pha Léon X muốn cất đền thờ ông Thánh Vê-rô song thiếu sức, nên lập ra cuộc đại-xá, nghĩa là hễ ai đem dàng tiền thì tiêu hết tội lỗi. Khi ấy có ông Martin Luther là thầy tu bên Đức-quốc hấy vậy bất bình, chẳng cậu tùng quyền Léon X nữa, nên lập ra một đạo mới kêu là «đạo Tin-lành». Những kẻ theo đạo ấy thì kêu là người lạc đạo.

Bên xứ pháp người làm đầu của kẻ lạc đạo là ông jean Calvin. Lúc vua François 1er và Henri II trị vì thì truyền lịnh bắt những kẻ lạc đạo mà hành hình, tuy vậy dân sự cũng cứ theo đạo mới.

BÀI THỨ BỐN MƯƠI CHÍN

Vua François II

Vua François II con thứ 2 của vua Henri II, sanh tại Fontainebleau năm 1544 lên ngôi năm 1559 lúc ngài được 15 tuổi. Qua năm 1560, ngài nên 16 tuổi thì bằng khi ngài lên ngôi thì cưới bà Marie Stuart là cháu của François de Guise. Ông nầy là con của ông Claude de Lorraine. Quận-công xứ Guise (là xứ ở trên sông Oise). Người ta thường kêu ông nầy là Duc de Guise chớ không có kêu là Claude de Lorraine. Duc de Guise có phò vua François 1er đánh Charles de Quint).

Lúc vua François II ở ngôi thì quyền hành chi cũng đều phú thác cho ông François de Guise.

Hại thay cho dân sự, bởi ông François de Guise là người có đạo Thiên-chúa, tánh ghét kẻ lạc-đạo, nên ra lịnh bắt kẻ ấy giết hết. Lúc nầy trong đó có ông Antoine, vua xứ Navarre và Hoàng-tử Condé cầm đầu ra cự-địch (Hai vị nầy là đòng tôn-thất).

(còn nữa)

TIỂU-THUYẾT 45

大法畧史

ĐẠI PHÁP LƯỢC SỬ

Thời đời sơ nguyên (Nước Gaule tự-trị) đến tân giác Âu-châu 1914-1918)

« Cầu xin cho Nước Pháp to rộng được quả địa-cầu thoát rằng mà lộ »
Qu'il faut que la France soit Grande afin que le terre soit affranchie)
Victor HUGO

MANUFACTURE SAIGONNAISE DE CARREAUX & MOSAIQUES
Société d'Exploitation des Etablissements
BROSSARD MOPIN
Kỹ nghiệp
Sáng lập từ năm 1909
số 3 đường Lucien Lacouture
CHODUI SAIGON

Gạch bông tốt thượng hạng, nhiều kiểu mới rất xinh đẹp làm bằng Xi-măn đủ thứ màu và các vật dùng đều ở Pháp-quốc lại. Xin mời quí vị đến xem, kiểu gạch bông mới bảy, đẹp lắm. Giá bán hạ xuống rất nhiều. Xin viết thơ hỏi bản giá mới Bổn-hiệu sẽ gởi cho.

VÕ RA THONG THẢ
hãng ở đường L. Lacouture. — Chodui gần trại lính tập Ô-ma.

Dây-thép đề tắt: (Adresse télégraphique:) MASCAMO. — SAIGON

Thi sơ-học Pháp-Việt
(Certificat d'Etudes Primaires F. I.)
Trường Chấn-Thanh tại Saigon có 54 trò thi đậu chắc chắn
Coi tên họ và quê quán đăng trong Lục-Tỉnh ra ngày thứ ba 21 Juin 1938 trương 2
Trường Chấn-Thanh dạy đủ tất cả các lớp từ Cours Enfantin cho đến Quatrième année
Trường Chấn-Thanh có lớp dạy cho học sinh thi Brevet Elémentaire và Diplôme E.P.S. kỳ nhì (2e session)
Ngày tựu trường: 1er Août 1938
Muốn rõ điều lệ xin do nơi:
M. PHAN-BÁ-LÂN
Directeur de l'Institution CHẤN-THANH
1-15 entrée 54 Marchaise
54-72 rue Marchaise
Saigon

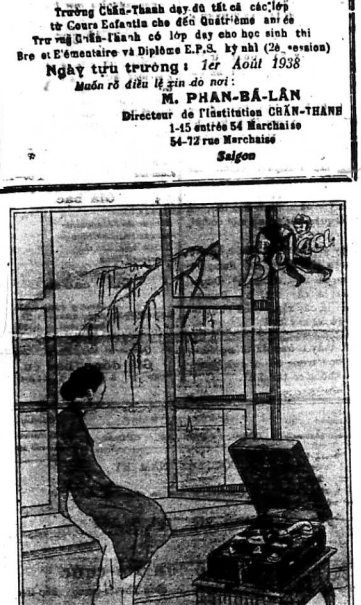

đia tài tử bóka hay hơn hết
J. KELLER, 72 Rue Mac-Mahon
SAIGON

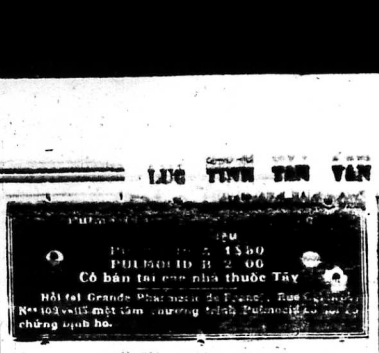

ĐẠI-PHÁP CỘNG-HÒA DÂN-QUỐC
Tự-do — Bình-đẳng — Bác-ái
ĐÔNG-PHÁP
Nam-kỳ Thống-đốc
TỈNH BARIA

YẾT-THỊ. — *Bon xin phat mãi đất Nhà-nước*

Tên họ, nghề nghiệp và chỗ ở người xin	Chỗ tọa lạc số đất	Số miếng tờ bọa đất	Số đã	Số sao mẫu	Nóc bò
Nguyễn-văn-Viễn làm ruộng ở Longkiên (Baria)	Lâm xuân			50 00.00	

VIỆC TRANH CẢN VÀ KÊU NÀI

Chiếu theo thể lệ 11 và 13 nghị-định ngày 13 Juin 1929 ai có tranh cản điều chi thì nội trong hai tháng, kể từ ngày dán yết thị này, phải làm đơn nạp cho quan Tham-biện chủ tỉnh Baria.

A Baria, le 31 Mai 1939.
P. l'Administrateur
Chef de Province, et P. O.
L'Administrateur-Adjoint:
Signé: ILLISIBLE.

Va pour affichage à Saigon, le 9 Juin 1939.
P. le Directeur des Bureaux du Gouvernement:
P. le Chef du 4e Bureau
Signé: ILLISIBLE

ĐẠI-PHÁP CỘNG-HÒA DÂN-QUỐC
Tự-do — Bình-đẳng — Bác-ái
ĐÔNG-PHÁP
Nam-kỳ Thống-đốc
TỈNH SOCTRANG

YẾT-THỊ. — *Bon xin khẩn thuần mãi đất Nhà-nước*

Tên họ, nghề nghiệp và chỗ ở người xin	Chỗ tọa lạc số đất	Số miếng tờ bọa đất	Số đã	Số sao mẫu	Nóc bò
Lê-thị-Lâu ở Dai-an	Làng Ap-Thanh-nhi	37	Tờ thứ nhi	27.40 50	

VIỆC TRANH CẢN VÀ KÊU NÀI

Chiếu theo thể-lệ điều 11 và 13 nghị-định ngày 13 Juin 1929, ai có tranh cản điều chi thì nội trong kỳ hai tháng kể từ ngày dán yết-thị này, phải làm đơn nạp cho quan Tham-biện chu tỉnh Soctrang.

A Soctrang le 9 Mars 1939.
L'Administrateur Chef de Province
Signé: ILLISILE.

Va pour affichage:
Saigon, le 3 Mai 1939.
P. le Directeur des Bureaux du Gouvernement,
P. le Chef du 4e Bureau
Signé: ILLISIBLE.

No 78
Nhi-thiên-đường
Thập-toàn đại-bổ-hườn

Thuốc hoàn này chủ trị bất luận đờn-ông hay đờn-bà, khi suy huyết hư, phổi đau tỳ yếu; vóc ốm da vàng, ăn uống chẳng ngon, ngủ nghề không được; mạch đi yếu ớt, bải hoải tay chơn; đau lưng mỏi gối, xây xẩm; mặt mày; đờn bà mãn đương kinh hoặc nóng, hoặc lạnh, trời, sụt không đều; hoặc sanh đẻ mà bị khí hư, sanh ra phụ thường. Phải uống thuốc nầy cho thường, thì ngủ tạng điều hòa, tinh thần khoẻ khoắn; mạnh giỏi như thường; khỏi lo bịnh hoạn chi nữa hết.

Cứ gởi thơ cho nhà thuốc:
NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG
47, rue de Canton, 47
CHOLON

N. B. — Chư-tôn hay nhớ trong mỗi thứ thuốc, bất luận là thứ nào đều có gởi theo một cái toa, để nói chứng bịnh về chỉ cách dùng rất là rành rẽ.

Dầu Nhị-Thiên-Đường

Khắp trong thiên hạ đều dùng dầu Nhị-Thiên-Đường. Vì nó tốt, sức thuốc thạnh, có thể cứu người mau lẹ, không có thứ dầu nào sánh kịp, ấy là một thứ dầu chuyên trị bá chứng, công hiệu như thần.

COLLYRE VERT
du Docteur MOTAIS
contre les conjonctivites et le Trachome
THUỐC ĐAU MẮT
Nước xanh
của Bác-sĩ
MOTAIS
Trị những chứng đau mắt hột - cơm - vẻ đau mắt trùng - cơ (Trachome)
0$30
En Depôt:
Grande Pharmacie de France
113-113 Rue Catinat
En vente dans toutes les bonnes pharmacies 0$30.

ÔNG PHAN-VĂN-THIẾT
Luật-khoa cử-nhân tiếp khách mỗi ngày tại số nhà 43, đường Aviateur Garros Saigon

Jeudi 29-6-39 — Kiếm-Hiệp Tiểu-thuyết — N° 102

Phi-Hành Kiếm-Hiệp

Dịch-giả: SONG BÌNH

HỒI THỨ MƯỜI BA

Tác dạ hơn thành nhường bầu vị,
Đẩy nhà hương phấn, bậc cung trang

là những chỗ thân thích của Tam-cô-nương, ba bốn chỗ Thái thích nầy, ắt có một chỗ chứa Tam-cô-nương ở đó; nhưng vợ họ Triệu cung khai như vậy, Ô-kỳ-Đức bèn vào phủ hầm lại với Thất-Bối-Lặc liền, Bối-Lặc hoả tốc phái giả-nhơn ba bốn người, giải vợ chồng họ Triệu đi, chỉ nhà mấy người thân thích ấy, phải nhơn giải vợ chồng họ Triệu tới nhà Văn-khải-Bát trước hết, quả nhiên kiếm được Tam-cô-nương ở đó, nhưng vợ họ Triệu mượn xe chở vợ chồng họ Triệu và Tam-cô-nương về, đem vào phủ Bối-Lặc trình nạp. Bối-Lặc bèn thâu dụng Tam-cô-nương ở lại đó, truyền lịnh phóng xá vợ chồng họ Triệu về nhà;

Đoạn Bối-Lặc truyền dụ viên Tri-Huyện ở uyên-Bình-huyện rằng: « Văn-khải-Bát chứa Tam-cô-nương tăng ẩn trong nhà, là phạm luật « oa trữ đào phạm » Huyện-Viên phải lã tróc Văn-khải-Bát tới Huyện, chiếu theo luật kết án thẩn « tay » tiếp được phủ văn truyền dụ trên kia, Viên tri-huyện uyên-Bình phải thừa hành lập tức, sau khi Văn-khải-Bát bị bắt giải nạp, Huyện-viên truyền dòng xiềng giam lại trong lạo, chiếu theo luật pháp thi hành, Huyện-viên lại tịch thâu gia sản của Văn khải Bát nữa. Huyện-viên kết án theo luật, khải bát bị phát phối ở viễn biên, bổn án nầy trình phủ duyệt phê, thì Thất-Bối-Lặc chuẩn ý bổn án ấy, sau khi dương-đường tuyên án, Văn-khải Bát bị giải phát phối liền, vì hai tên công-sai giải phạm đã ứng chực độ rồi, bề tuyên án xong thì giải phạm-nhơn ra đi tức tốc, bọn công-sai nhằm hướng ninh-cô-Tháp tấn phát bộ giải phạm-nhơn là Văn-khải-Bát đi bộ dọc đường, vì ninh-cô-Tập là chỗ viễn biên, nên khải-Bát bị phát phối chỗ đó,

Khi hai tên công-sai và khải-Bát lên đường thẳng tách, mới ra khỏi kinh thành m t đỗi đường, gặp lúc sa tuyết như mưa vẻ buổi thâm đêm, nên hai tên công-sai vừa chạy vừa than vản với nhau về sự giải phạm nhiều bề khó-cực, Hắc-y-nữ-Tăng nghe tiếng than vản của hai người ấy, lại nghe một người cùng than phiền về sự phát phối hàm oan nữ-Tăng biết người kia là phạm nhơn, bị án « oa trữ đao-nhơn » về luật mới nghị-định;

Nữ-Tăng bước ra khỏi chùa khi đó, đã nghe thấu tình hình của ba người như thế kia, nữ-tăng bèn thối lui vào chùa, rồi ngầm nghĩ một mình mà nói bọn Hán-gian dâu nhập mòn hạ của Thất-Bối-Lặc, tường là lấy thế lực để hiếp chế Bình dân, không đè bọn kia lại bị Bối-Lặc hành phạt dữ dội, vản là tự tác tự họa, bọn Hán-gian vô lương tâm như vậy, nó mang tội cũng đáng kiếp rồi, chỉ vì Thản-thích hoặc bằng hữu của bọn kia bị oan hàm oan, đến nỗi phải phát phối viễn-biên tội nghiệp, nếu ta không giải cứu nỗi hàm oan cho người phát phối kia được, thì ta không thi hành nghĩa vụ về nghề kiếm hiệp của mình, nhưng sự giải cứu lấy nhiều chi tiết, khó lòng, phải nghĩ ra một kế sách hoàn toàn mới kết quả được;

(Còn nữa)

Imp. LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN
Gérant LÊM-VĂN-NGỌ

2100
29 Juin 1939

Sự công dụng của rao má

Cây rau má thuộc về họ Ombelliféres, người Tàu gọi là Tích tuyết thảo. Cụ Lê hữu Trác, tác giả pho Hải thượng, là nhà y học rất huyền bác nước ta, gọi là Má đất và Độc cước-thái. Các nhà thực vật học gọi nhiều tên khác nhau: Hydrocotile asiatia L. H. Umbellata L., Trisanthus và Centella asiatica Arb.

Rau má thường mọc khắp nơi trên rừng cỏ, lá mé trên, bò lan trên mặt đất. Được tán hơi cay mà thơm, không có chất độc.

Về phương diện y học, cây rau má chiếm được một địa vị rất quan hệ. Trong cuốn sách Hortus forcibus Cochinensis, đức cha Taberd nói « Rau má là thuốc trị các thương tí h tẩy sạch máu và nhập da lại, lợi cho đường tiểu tiện, chữa cả chứng đau lưng và đau thận. » Vulneraria, mundifica, néphritica.

Bốn nhà y-khoa bác-sĩ là Daruty, Lépine, Boileau và Devergie, người thì đã khảo cứu, người thì chỉ luận và người thì đã từng dùng đến cây rau má.

Trong bài luận của bác-sĩ Daruty, có nói qua về công dụng và hiệu quả của nó về phương diện y-học và cách phân chất. Các bác liễn bổ dùng làm thuốc xổ, thuốc bổ, thuốc lợi tiểu tiện, thuốc trị trùng lãi, và nhứt là bịnh dương mai mới phát (syphi is secondaire) và những ung nhọt ngoài da, thấy công hiệu lắm.

Bác-sĩ Boileau và Lépine, đã dày công thí nghiệm về cây rau má. Đem chữa bịnh đơn, thấy được hiệu quả hay. Phơn phát chất ra thì thấy có một chất đặc như dầu, sắc vàng mùi mạnh, bèn đặt tên là (vellarine). Chữ « vellarine » là do ở chữ « vellaira » tên cây rau má ở bên Ấn-độ mà đặt ra.

Bác-sĩ Boileau trị bịnh đơn, rồi cũng vì bịnh đơn mà bỏ mất h. Tuy vậy, nhờ lúc bịnh bỏ mà tiêu sanh lại phát minh ra được sự tốn hại về cách phân lượng quá độ của cây rau má. Nếu dùng một lần quá 3 grammes thì giựt gân, giựt cốt, khó thở, trái tim đập mạnh và thổ huyết, bịnh tình tất phải nguy đến chết.

Ở bên Ấn-độ, cây rau má dùng được hai phương pháp: thuốc bột và thuốc dán. Thuốc bột uống chừng 30 centigrammes đến 1gr50. Cũng có dùng để rắc vào ung nhọt ngoài da. Về phương pháp sau, bác-sĩ Devergie cũng đã có thí nghiệm nhiều lần. Bác-sĩ đã chế lá rau má làm bột, trong uống ngoài rắc.

Ở Bombay (Ấn-độ), người ta thường dùng lá rau má để chữa các thứ bịnh của trẻ nhỏ một cách rất giản dị: lấy ba bốn lá sắc nước uống, còn xác thì đắp lên rún, thì lỗ hết bịnh.

Ở Pai-luật-tân (Iles Philippines) người ta lại sắc lá rau má uống để làm thuốc xổ.

Trong cuốn Catalogue des produits Medicinaux de l'Indochine của hai ông Ch. Crevost và A. Pe elot thấy chép tên chữ Mẫn là Tích huyết thảo. Tên ấy không biết rút ở đâu ra, chớ sách Lược-biên và sách Chi-nam thì lại thấy biên Địa-tiền-thảo và Tiền-tiêu-thảo.

Hai ông nói rằng : « Toàn cây mọc trên rừng cỏ, lá mé trên, bò lan trên mặt đất. Được tán hơi cay mà thơm, không có chất độc.

Về phương diện y học, cây rau má chiếm được một địa vị rất quan hệ. Trong cuốn sách Hortus forcibus Cochinensis, đức cha Taberd nói « Rau má là thuốc trị các thương tí h tẩy sạch máu và nhập da lại, lợi cho đường tiểu tiện, chữa cả chứng đau lưng và đau thận. » Vulneraria, mundifica, néphritica.

Bốn nhà y-khoa bác-sĩ là Daruty, Lépine, Boileau và Devergie, người thì đã khảo cứu, người thì chỉ luận và người thì đã từng dùng đến cây rau má.

Trong bài luận của bác-sĩ Daruty, có nói qua về công dụng và hiệu quả của nó về phương diện y-học và cách phân chất. Các bác liễn bổ dùng làm thuốc xổ, thuốc bổ, thuốc lợi tiểu tiện, thuốc trị trùng lãi, và nhứt là bịnh dương mai mới phát (syphi is secondaire) và những ung nhọt ngoài da, thấy công hiệu lắm.

Bác-sĩ Boileau và Lépine, đã dày công thí nghiệm về cây rau má. Đem chữa bịnh đơn, thấy được hiệu quả hay. Phơn phát chất ra thì thấy có một chất đặc như dầu, sắc vàng mùi mạnh, bèn đặt tên là (vellarine). Chữ « vellarine » là do ở chữ « vellaira » tên cây rau má ở bên Ấn-độ mà đặt ra.

Bác-sĩ Boileau trị bịnh đơn, rồi cũng vì bịnh đơn mà bỏ mất h. Tuy vậy, nhờ lúc bịnh bỏ mà tiêu sanh lại phát minh ra được sự tốn hại về cách phân lượng quá độ của cây rau má. Nếu dùng một lần quá 3 grammes thì giựt gân, giựt cốt, khó thở, trái tim đập mạnh và thổ huyết, bịnh tình tất phải nguy đến chết.

Ở bên Ấn-độ, cây rau má dùng được hai phương pháp: thuốc bột và thuốc dán. Thuốc bột uống chừng 30 centigrammes đến 1gr50. Cũng có dùng để rắc vào ung nhọt ngoài da. Về phương pháp sau, bác-sĩ Devergie cũng đã có thí nghiệm nhiều lần. Bác-sĩ đã chế lá rau má làm bột, trong uống ngoài rắc.

Ở Bombay (Ấn-độ), người ta thường dùng lá rau má để chữa các thứ bịnh của trẻ nhỏ một cách rất giản dị: lấy ba bốn lá sắc nước uống, còn xác thì đắp lên rún, thì lỗ hết bịnh.

Ở Pai-luật-tân (Iles Philippines) người ta lại sắc lá rau má uống để làm thuốc xổ.

Nhà cho mướn nghỉ mát

(lại Cap St. Jacques)

Có ba căn nhà tại Cap St. Jacques ở đường Quai de Lanessan đọc theo mé biển ở sau nhà mát Trần-Trinh, có đèn điện có nước vô nhà, đủ bàn ghế, giường nằm, có garage để xe hơi.

Cho mướn giá mỗi căn:

Trong 10 ngày, mỗi ngày 4$10
Trên mười ngày mỗi ngày 3$50
Trọn tháng 90$00.

Ai muốn mướn xin mới, hay là viết thơ cho :

M. LINH
rue Taberd, 57 Saigon

Thuộc-địa Nam-kỳ

SỞ QUẢN THỦ ĐỊA-BỘ

PHÒNG VĂN CHOLON

Lời rao mở hội tra cứu về các quyền trực tiếp về điền thổ đã cước trong địa bộ cũ của làng Long-định tổng Lộc - Thành-Thượng, tỉnh Cholon.

Từ số 16.919 đến số 17.655

Quan Quản-thủ địa-bộ tại Cholon cho nhơn dân hay rằng đã mở cuộc tra cứu, lệ ấn chỉnh đồn các quyền trực tiếp đã cước trong địa-bộ cũ của làng Long - định, tổng Lộc-thành-Thượng tỉnh Cholon.

Lời rao mở hội tra cứu về các quyền trực tiếp về điền thổ đã cước trong địa bộ cũ của làng Phước-Lợi, tổng Long - hưng - Hạ, tỉnh Cholon.

Từ số 16.312 đến số 6.918

Quan Quản-thủ địa-bộ tại Cholon cho thơn - dân hay rằng đã mở cuộc tra - cứu, lệng chỉnh-đồn các quyền trực-tiếp đã cước trong địa bộ cũ của làng Phước-lợi, tổng Long-hưng-hạ, tỉnh Cholon.

Lời rao mở hội tra cứu về các quyền trực tiếp về điền thổ đã cước trong địa bộ cũ của làng Long-Hiệp, tổng Long-hưng-Hạ, tỉnh Cholon.

Từ số 15,515 đến số 16.311

Quan Quản-thủ địa-bộ tại Cholon cho nhơn dân hay rằng đã mở cuộc tra cứu, đặng chỉnh đồn các quyền trực tiếp đã cước trong địa bộ cũ của làng Long-Hiệp, tổng Long - hưng - Hạ tỉnh Cholon.

Cuộc tra cứu sẽ thi hành theo điều 343 của chỉ-dụ ngày 21 tháng bảy Langsa năm 1925, mà đã có chỉ-dụ ngày 23 tháng mười Langsa năm 1926 sửa lại, và sẽ mở luôn luôn trong một năm kể từ ngày của số như báo công-văn Nam-kỳ có ấn kỉnh lời rao nầy.

Những người nào mà có cang dự đến thời có phép gởi các lời khai của mình đoán là hữu ích cho quan Quản - thủ đặng làm chắc chắn, hoặc đặng thêm cho đủ, hoặc đặng đối nại các khoản khai ra trong địa-bộ và các tờ khác.

Lời khai nào hay là lời ngăn cản nào gởi sau ngày 29 Juin 1940, thì sẽ chẳng đặng thâu-chấp.

Tại Cholon ngày 29 tháng sáu langsa năm một ngàn chín trăm ba mươi chín

Quan Quản-thủ địa-bộ,
Ký tên : ROLLIN

Thơ tín

Cùng ông X. à Cântho,

Kinh cho ông hay rằng cuốn sách ấy tôi đã gởi cho M. D. rồi. Toán đó đã hết, nhờ ông gởi tiếp thêm.

Cám ơn
B. N.

Muốn bán

Nhà mát và đất *lot 42 Rue Nước-Ngọt*, gần mé biển.

Xin do nơi đường Legrand de a Liraye, số 190.

Trong 6 tháng, có 23 cái thí đặng lảnh thưởng, xưởng xe than của Trịnh-hưng-Ngãu đã trình được 11 cái xe than, chạy hoàn toàn, nghĩa là 50% cái số xe than tổng cộng lại.

Cuộc hội-hiệp và diễn - thuyết...

(tiếp theo trương nhứt)

dự của các quan : Tổng-trưởng bộ Thuộc-địa, Tổng-trưởng bộ Hàng-không, Tổng-trưởng bộ Quốc-gia, và nhiều quan chức văn, võ, thủ-hiến xứ ta, đã trù toán việc kỷ niệm ông cùng ông Roland Garros đã nói trên đây, mà lập đài tại Saigon, Cholon. Việc nầy đã được chỉ cho đợi lịnh quan Toàn-quyền Đông-pháp, hai vị Hoàng-đế Việt-Nam, Cao-miên và quan Thống-đốc Namkỳ duyệt y và vui lòng nhận đứng chủ tịch danh dự.

« Nhưng từ ấy những cay vì việc nước, việc dân nhiều bề rối rắm, chưa liệu thực hoàn. Hiện nay Ủy ban còn chưa góp đủ số tiền, nên bày ra cuộc hội họp nầy, đặng quyên lấy đủ tài liệu mà làm cho trọn nghĩa vụ kỷ.

« Thưa các ngài, chúng ta là người Annam, mang ơn nghĩa của Đại-Pháp bình vực gìn giữ tánh mạng và quyền lợi cho ta tám chục năm nay, đã có người thay mặt thế mạng cho ta mà trả nghĩa đền ơn, thì ta nên đề dầu ghi nhớ lấy. Cái nghĩa ghi nhớ đó, một là tỏ ý xứ ta là dân tộc biết ơn mở nghĩa ; hai là làm rạng danh nhơ xứ ta có người nghĩa liệt anh hùng. Vậy nên có việc nghĩa cử nầy, trông rằng các ngài trước hết ý của các đẳng bề trên, sau biểu tình với Ủy-ban chúng tôi, gọn vào kế tiếp người nhiều, khiến cho nghĩa vụ đặng hoàn toàn ; đó là mục-đích của chúng tôi đến đây nầu chuyện các ngài vậy.

« Mấy lời thành thật, kính chào các ngài ».

∴

Trong các ngày giờ mà ba ông : Gannay, Ballous và Trương vĩnh Tông đã kinh lịch các nơi hội hiệp trên đây, đến nơi nào thì các quan địa phương đều bắt lòng rộ động, mỗi hạt thì các quan phủ huyện tiếp được tờ thông sức của quan chủ tỉnh liền lục sức cho thân hào đồng xã trong hạt, dùng giờ dùng tựu lại nơi tỉnh hội ngoài điền đông.

Ba ông đã đem đạ nhiệt thành, tả rõ lời hùng biện, các bài văn diễn thuyết bằng tiếng Pháp và tiếng Nam trong các nơi hội hiệp, rất thông thiết, rất khích lệ, lại pha lộn bằng giọng nói rất thế thảm và rất hùng hồn, làm cho thính giả hết sức hoan nghênh, mỗi lần ngừng hơi là mỗi lần nghe tiếng vỗ tay rần như pháo nổ mà ý cảm động lộn ra về mặt, ai nấy đều rỏ đều ngậm ngùi. Việc nghĩa lớ nầy coi mỗi lớ lắm, nên ai ai cũng trông sau nầy có kết quả mỹ mãn.

Kẻ kỹ thuật nầy đối với việc nghĩa cử đó, xin thành thiệt để lời khích khuyến đồng bào rằng : Hảo thiện vẫn là đồng tính của con người ta. Ông Trương-vĩnh-Tông là người Nam, trong lớ ông đã nói : « Việc kỷ niệm nầy có hai ý nghĩa ; một là tỏ ra xứ ta là dân tộc biết ơn mở nghĩa ; hai là làm rạng danh cho xứ ta có người nghĩa liệt anh hùng ». Ôn cái ý nghĩa như lời của ông, thì ông nẳng nài công khó, nhiệt thành đối nghĩa vụ, đã đành là làm lấy như lời. Còn ông Gannay và ông Ballous là người Tây, về lại trong mình sẵn đờm đương lấy trách nhiệm lớn lao, cái ngày giờ quí báu ba ông đối với tài sản chẳng phải là nhỏ. Thế mà hai ông cũng ty sanh cả ngày giờ và tài sản, đồng tình với người Nam mình mà làm chung trong một nghĩa vụ nầy. Coi đó làm gương, thì người Nam mình nà chẳng nên đem nặng sản ngu bằng tâm, gom vào kẻ ít người nhiều, đồng lòng cho đạt tới cái ý nghĩa như lời ông Trương-vĩnh-Tông đã nói sao!

A. V.

華記酒樓

KHOA-KỲ TỬU LẦU

Restaurant Chinois

33-35, Rue des Asticots 37-39 (Cholon)

Téléphone n° 30.068

Bon riệu có mươi năm người thợ nấu ăn chuyên môn ở bên Tàu mới qua, các món ăn chế biến ngon, giá rẻ hơn các nơi dọn dẹp sạch sẽ dùng phép vệ-sanh. Có quạt máy, Boy có lẻ phép, và chung tôi có lanh các đam tiệc lớn nhỏ, bài luận xa gần, chúng tôi đem lời nầu đượng vừa ý qui khách.

Có đủ thứ rượu, và đủ thứ trà lau ngon.

Khởi sự bán :

Chiều 4 giờ cho tới 2 giờ khuya

Kính mời qui khách nhân bộ thưởng thức một lần thì rõ.

(Chủ nhơn nếu nào)

TIN VẮN

Trong một thời kỳ khá lâu, người ta đã bắt những người thuận tay trái phải bỏ cái thói quen của mình và bắt buộc họ dùng tay phải, nếu trái lịnh sẽ phải phạt tiền.

Đó là một việc rất dở. Phải tập tự nhiên người thuận tay trái dùng bằng tay trái cầm bút.

∴

Vì trong bút cử một người nào, một bên óc cũng mạnh hơn phía bên kia.

∴

Trong những người thuận tay phải thì phía óc bên trái mạnh hơn, trong những người thuận tay trái thì phía óc bên phải mạnh hơn.

∴

Nếu làm rồi những cử chỉ tự nhiên người ta sẽ tạo nên những chứng tật rặng, — vì có thể đổi được óc đâu — nhưng tật ở người như nói lắm, làm rối loạn tâm thần và cả đến những tật đau đớn thực sự, tật vụng dại của toàn thân thể.

∴

Ta cũng có thể gây nên những chứng tật ấy khi dạy trẻ con dùng cả hai tay.

∴

Vậy nếu cứ để những người thuận tay trái tự tiện cái khuynh hướng tự nhiên của họ.

∴

Mấy người mà không hay đau vật không hay cam mạo thương hàng, it hay nhức đầu sổ mũi là họ nhờ có sẵn sàng một vé thuốc **NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG** để ở trong túi họ luôn, không khi nào ngớt.

∴

Đơn ông, đơn bà, con nít trong nhà, dùng « Aspirine, Usines du Rhône », khỏi bịnh nhức đầu, cảm mạo, v. v... Thuốc rẻ tiền mà hiệu nghiệm như thần.

∴

Những quản đi lữa người dùng những mưu kế rất lạ lùng để lấm tiền. Dưới đây một sáng kiến mới của chúng.

∴

Một bữa kia, một đứa vào trong một hiệu thợ hớt tóc — chúng hay vào những nơi đó, vì thợ hớt tóc phần nhiều là hay chuyện bèm.

∴

Và sau khi đã khởi mào bằng những câu chuyện thời tiết, bằng mưa chung bắt vào trong

∴

Anh Bé làm tụ tại cả ngày mà mày vui vẻ luôn luôn. Hỏi? — Anh nói nhờ có uống « Aspirine, Usines du Rhône ».

∴

Trường Chấn thanh 54 72 Rue Marchaise Saigon, có lời quảng cáo riêng cho học sinh thi sơ học rớt và lớp đệ nhứt niên học sinh thi Diplôme E. P. S. và Brevet Elémentaire kỳ nhì (2e Session).

∴

Ngoài lớp 4e année cho học sinh lớp 3e année mới lên, lại có mở thêm một lớp riêng cho những người đã có học năm thứ tư rồi (Redoublants). Muốn học viết thơ cho biết đặng tiện bề sắp đặt. Ngày tựu trường: 1er Août 1938.

∴

NGÀY XUÂN SẮP ĐẾN

Muon cho người uống luôn khỏe mạnh đặng hưởng lạc thú của xuân, thầy dùng nước :

VICHY-CELESTIN

là một thứ nước mạch làm cho tiêu vật thực mau chóng, ăn ngon, khỏi trúng thực, phát ách văn, vân...

Có trữ bán tại các nhà tạp hóa lớn.

∴

Đi đường xa, cuống nang hay đau đi xe lửa, xe hơi hoặc đi bộ mà đem theo trong mình Aspirine du Rhône» mà dùng, thì đi tới nơi về tới chốn, mạnh giỏi luôn luôn.

Thị-trường

Giá lúa

Ngày 29 Juin 1939 theo giá lúa ở các nhà máy ở Cholon, bán nguyên bao 68 ki-lô.

Lúa thượng hạng	4.00—4.05
Lúa hạng nhứt	3.70—3.72
Lúa hạng nhì (Saigon)	3.60—3.62
Lúa hạng nhì (Java)	3.45—3.50
Lúa thường đàng	3.20—3.22
Rachgiá thượng hạng hột đất.	3.73—3.75
Camau	3.55—3.56
Baclieu, Sốctrăng, Bãizau	3.55—3.59
Bentre, Gocong	3.70—3.95
Omôn, Calấy	3.60—3.62
Sadec, Longxuyên	3.24—3.26
Chaudốc lúa đỏ	3.05—3.07
Caomên hột đất	3.49—3.50

Bắp

Đồ mới 1 70 8.70

Gòn

Gòn lột hột rồi, mỗi tạ tới 38.50, *tới* 60.00

Dừa khô

Dừa khô Saigon mỗi 100 Ki-lô 14.25

Heo

Ði 100 kilô tới 36.00 tới 38.00

Đường

Đường cát trắng mỗi 100k. 27.

Giá gạo

Ngày 29 Juin 1939 bán dọc theo mé sông, không kể tiền sở phí, bán luôn Gạo 60k. 700.

Gạo số 1 25 tấm	5.40—5.45
Gạo số 2 40 tấm	4.98—5.03
Gạo số 2 50 tấm	4.73—4.75
Gạo lức 5 tấm lức	3.90—3.95
Tấm số 1, số 2	4.11—4.15
Tấm số 3	3.70—3.75
Cám trắng	2.25—2.30
Cám lức	1.60—1.70

Giá bạc

Texas Bleue	10/00
Banque de l'Indochine	10.00
Banque Franco-Chinoise	10.00
Hongkong et Sanghai	10.00
Chartered Bank	10.00

Giá cao-su

Saigon 29-6-39	*thượng hạng*	1.735 *kilô*
	hạng nhứt	1.72 —
	hạng nhì	1.195 —

Vé quốc-trái

Vé Quốc-trái Đông-Pháp 76p.50

Giá đồng bạc cu

Ngày 1 6 1939 1 p.14 1/4

THUỘC-ĐỊA BỘ THƯỢNG - THƯ CHÍNH-PHỦ ĐÔNG-PHÁP

NHÀ-NƯỚC ĐẠI-PHÁP
TỰ-DO — BÌNH-ĐẲNG — HỮU-ÁI

CHỈ-DỤ
ngày 21 Juillet 1925
điều thứ 367

Số 4254

THUỘC - ĐỊA NAM - KỲ

Sở quản-thủ chủ-quyền điền-thổ

Số số biên thứ tự các điều lệ làm trước khi cước bộ.

Phòng việc tại *Baclieu*

Cáo thị về đơn xin cước

vào bộ địa thổ làng Vinh-phước tổng Thạnh-hưng (Bac-liêu)

Theo đơn xin số 20, về ngày 20 Juin 1939 tên Lâm-thị-Hem, vợ của tên Hàng-Phong, làm nghề làm ruộng, ngụ tại Vinh-phước (Baclieu) nhà cửa tại Vinh-phước : (Bac liêu).

Có xin cước vào bộ điền thổ tại làng Vinh-phước, tổng Thạnh-Hưng (Bacliêu), một sở đất tọa lạc tại làng Vinh-phước, số (43h50a40), bông đồ số 30 tờ thứ nhứt tại làng Vinh-phước, số địa bộ 437, đông tây từ cận như sau nầy : Bắc : cận, lối 17 ; Nam : cận, lối 35 ; Đông : cận, lots 31, 32 et 34 ; Tây : cận, lots 28 et 29.

Khai rằng đất ấy là của tên Lâm-thị-Hem trên đây hưởng trọn quyền và theo đều y hay biết thì đất ấy không bị điều chi bế buộc hiệt đâu ngày nay hay là ngày sau, khác hơn mấy điều kể ra sau nầy 1° Có cho sở Canh-nông do tờ số 1078 ngày 25 Mars 1929, nếu bộ ngày 4 Avril 1929 ; 2° Tờ có ấy thêm hạng ra do tờ số 1078 ngày 27 Mai 1932 nếu bộ ngày 1er Juin 1932 (vay thêm 1.770p.00). — 3° Ốp bộ tại sở Ốp bộ Cantho ngày 17 Mars 1938 về tên Hàng - Phong, chồng của tên Lâm thị Hem, n° 61, volume 109 đặng bảo đảm số bạc 3.800p.00 mà số vốn là 2.880p.00 vay của Cao-triều-Trực, điền chủ, cư ngụ và nhà của tại làng Vinh-lợi (Bacliêu) lập cư ngụ tại phòng văn quan trạng-sư R. Barbe ở Bacliêu, do án tòa Bacliêu xử ngày 14 Janvier 1938.

Vụ tra cứu thi-hành y theo điều 367 của chỉ-dụ ngày 21 tháng bảy Langsa năm 1925, có chỉ-dụ ngày 23 tháng mười một Langsa năm 1926 sửa lại, và sẽ có luôn luôn trong ba tháng kể từ ngày đề trên số Công-văn nhựt-báo Namkỳ có ấn-hành lời cáo thị nầy.

Người nào có cang dự đặng phép nạp đơn do của quan Quản-thủ kỳ tên dưới đây mà ngăn cản việc xin cước bộ ấy, trong kỳ-hạn ba tháng trước.

Người nào có cang-dự đặng phép khai cho quan Quản-thủ biết những điều chi mà mình tưởng là có ích đặng làm cho phù-hiệp cùng làm cho đủ thêm hoặc chống cái những điều nói trong đơn xin cước bộ, để rồi ra đi trước.

Chẳng nhận lời khai nào hoặc lời chống cải nào nạp sau ngày hai mươi chín tháng chín tây năm 1939 (29 Septembre 1939).

Làm tại Bacliêu ngày (29 Juin 1939) hai mươi chín tháng sáu tây năm Một ngàn chín trăm ba mươi chín.

Quan Quản thủchủ-quyền điền-thổ
KÝ TÊN : C. QUEHE